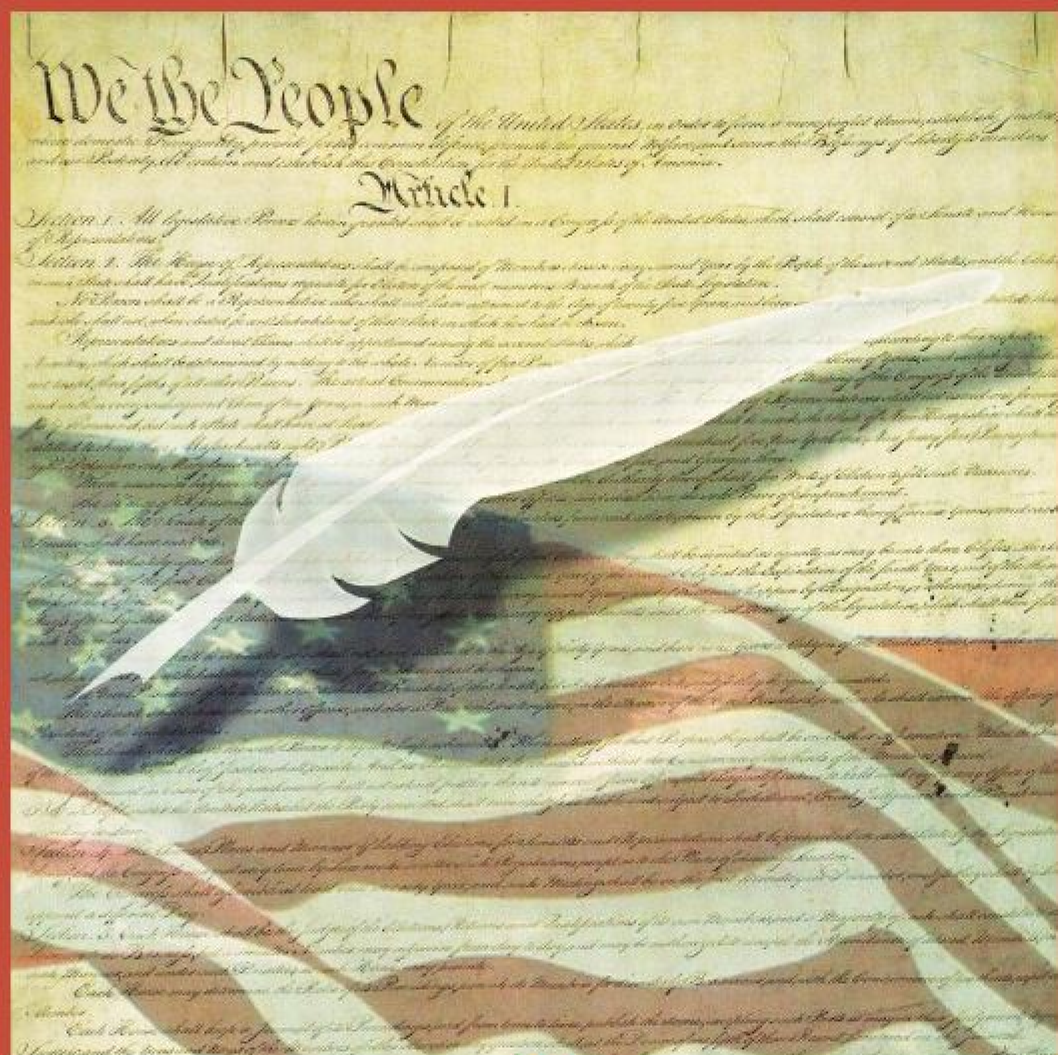
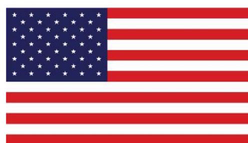
HIẾN PHÁP
HỢP CHÚNG QUỐC HOA KỲ

VÀ CHÚ THÍCH

THE CONSTITUTION OF THE UNITED STATES OF AMERICA WITH EXPLANATORY NOTES





The translation and publication of this book in Vietnamese language were made possible by permission and through the financial support of the Public Affairs Section, U.S. Embassy in Hanoi.

Copyright © 2004 by the Bureau of International Information Programs, U.S. Department of State.

Sách được dịch và xuất bản bằng tiếng Việt với sự đồng ý và hỗ trợ về tài chính của Phòng Thông tin-Văn hóa, Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Hà Nội.

HIẾN PHÁP
HỢP CHÚNG QUỐC HOA KỲ
VÀ CHÚ THÍCH

Hiến pháp Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, tác phẩm của một số nhà lãnh đạo vĩ đại nhất của Mỹ sau Chiến tranh giành Độc lập của các thuộc địa, đã bảo vệ quyền lợi và các quyền tự do của người Mỹ kể từ khi có hiệu lực vào ngày 21/6/1788. Văn kiện này cũng là nguồn cảm hứng cho những người yêu nước ở khắp mọi nơi mong muốn xây dựng một "Chính phủ công bằng và thông thái", mục tiêu mà đại biểu George Mason đã đề ra đối với những nhà soạn thảo hiến pháp họp tại Đại hội Lập hiến năm 1787.

Đối với các độc giả quan tâm đến việc nghiên cứu văn kiện lịch sử này và sự phù hợp với chính phủ dân chủ hiện đại, ấn phẩm này cung cấp toàn văn nguyên bản Hiến pháp, Tuyên ngôn Nhân quyền, và các Điều bổ sung sửa đổi khác được thông qua đầu tiên. Ấn phẩm này còn có một bài viết về những diễn biến lịch sử dẫn đến việc triệu tập Đại hội Lập hiến, bất đồng và thỏa hiệp giữa các đại biểu, và quy trình thông qua và sửa đổi hiến pháp. Cuối cùng, ấn phẩm này cung cấp các chú giải về bản Hiến pháp và 27 Điều bổ sung sửa đổi.

Mục lục

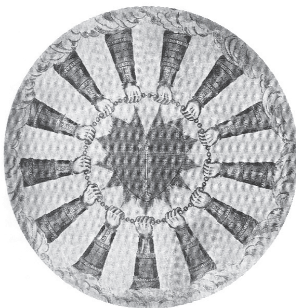
*"Một quốc gia,
một hiến pháp,
một vận mệnh"*

– Thượng Nghị sĩ Hoa Kỳ Daniel Webster, ngày 15/3/1837

HIẾN PHÁP HỢP CHÚNG QUỐC HOA KỲ đề ra những bộ luật cơ bản của quốc gia. Hiến pháp thiết lập nên hình thức chính phủ quốc gia và xác định quyền và các quyền tự do của nhân dân Mỹ. Trong đó cũng nêu ra các mục tiêu của chính phủ quốc gia và các biện pháp để đạt được các mục tiêu đó. Trước đó, các nhà lãnh đạo quốc gia đã thành lập một liên minh các bang theo các Điều khoản Hợp bang. Nhưng Quốc hội được thành lập theo Các điều khoản này thiếu quyền lực để các bang hợp tác với nhau để giải quyết các vấn đề của quốc gia.



Bức tranh của Benjamin Franklin được vẽ năm 1754 về một con rắn bị cắt khúc kêu gọi sự hợp nhất giữa các thuộc địa đã cùng với người Anh đương đầu với Pháp trong chiến tranh Pháp – Ấn Độ.



Sự kêu gọi sự hợp nhất xuất hiện sau đó trong bức họa ra đời vào tháng 7 năm 1776 với sự minh họa là 13 bàn tay – biểu tượng cho tuyên bố của các thuộc địa về sự độc lập khỏi nước Anh.

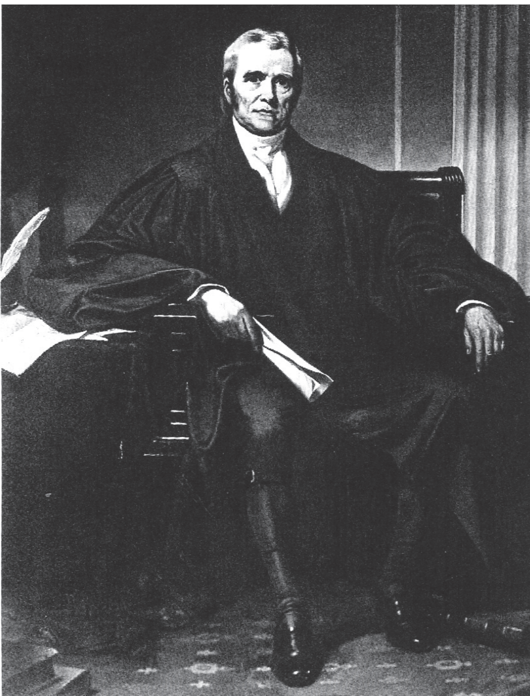
Sau khi các bang giành độc lập trong Chiến tranh Cách mạng (1775-1783), họ phải đối mặt với tất cả những vấn đề của chính phủ thời bình. Các bang phải bảo vệ luật pháp và trật tự, thu thuế, trả khoản nợ công lớn, và điều tiết hoạt động thương mại giữa các bang. Họ cũng phải giải quyết vấn đề các bộ lạc người da đỏ và đàm phán với các chính phủ khác. Những chính khách hàng đầu như George Washington và Alexander Hamilton bắt đầu bàn đến sự cần thiết phải xây dựng một chính phủ quốc gia vững mạnh theo một hiến pháp mới.

Hamilton đã giúp tổ chức đại hội lập hiến họp ở Philadelphia, bang Pennsylvania, năm 1787 để sửa đổi các Điều khoản Hợp bang. Nhưng thay vào đó, đa số các đại biểu tại Đại hội đã quyết định soạn thảo một kế hoạch mới của chính phủ, tức là Hiến pháp Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Hiến pháp không chỉ thành lập nên một liên hiệp các bang mà còn lập ra một chính phủ thực thi quyền lực của mình trực tiếp đối với tất cả công dân. Hiến pháp định ra các quyền cho chính phủ quốc gia. Ngoài ra, nó bảo vệ các quyền dành cho các bang và quyền của mọi cá nhân.

BỘ LUẬT TỐI CAO CỦA ĐẤT NƯỚC

Hiến pháp gồm lời nói đầu, 7 điều, và 27 điều bổ sung sửa đổi. Nó thiết lập nên một hệ thống liên bang thông qua việc phân chia quyền lực giữa chính phủ quốc gia và chính quyền bang. Nó cũng lập ra một chính phủ quốc gia cân bằng thông qua việc phân chia quyền lực giữa ba ngành độc lập – hành pháp, lập pháp và tư pháp. Ngành hành pháp, tức là Tổng thống, thực thi luật pháp quốc gia; ngành lập pháp, tức là Quốc hội, đề ra luật quốc gia; và ngành tư pháp, tức là Tòa án Tối cao và các tòa án liên bang khác, áp dụng và vận dụng luật khi phán quyết các tranh chấp về pháp lý tại các tòa án liên bang.

Các quyền lực liên bang được nêu trong Hiến pháp bao gồm quyền thu thuế, tuyên bố chiến tranh và điều tiết thương mại giữa các bang và với nước ngoài. Ngoài những quyền đại diện hay quyền hạn xác định này (những quyền được nêu trong Hiến pháp), chính phủ quốc gia còn có các quyền ngụ ý (những quyền được hàm ý một cách hợp lý từ các quyền đại diện). Những quyền lực ngụ ý này giúp chính phủ đối phó với những yêu cầu thay đổi của quốc gia. Ví dụ, Quốc hội không có quyền được phân bổ cụ thể nào về in tiền giấy. Nhưng quyền đó được ngụ ý trong các quyền đại diện về vay mượn và đúc tiền.



John Marshall từng là Ngoại trưởng Mỹ trong thời gian ngắn trước khi được bổ nhiệm là Chánh án thứ 4 của Tòa án Tối cao Hoa Kỳ. Trong 34 năm làm chánh án, Marshall đã thiết lập những quy tắc xét xử phúc thẩm.

Trong một số trường hợp, chính quyền quốc gia và chính quyền bang có những quyền trùng lặp nhau, tức là chính quyền cả hai cấp đều có thể hành động. Luật của chính quyền quốc gia là tối cao trong trường hợp có xung đột. Những quyền mà Hiến pháp không trao cho chính quyền quốc gia hay cấm đối với các bang được gọi là quyền dành riêng và thuộc về người dân hoặc các bang. Quyền của bang bao gồm quyền làm luật về ly dị, kết hôn, và các trường công. Quyền dành cho người dân bao gồm quyền sở hữu tài sản và được xét xử bởi một bồi thẩm đoàn.

Tòa án Tối cao có quyền lực cuối cùng trong vận dụng Hiến pháp. Nó có thể bỏ qua bất kỳ luật nào của liên bang, bang hay địa phương khi đa số thẩm phán cho rằng luật đó xung đột với bất kỳ nội dung nào của Hiến pháp.

Bản điêu khắc miêu tả tòa nhà liên bang Thành phố New York, nơi Geogre Washington – Tổng thống đầu tiên. Nhậm chức trên ban công vào tháng 4 năm 1789. Quốc hội mới đã làm việc tại tòa nhà liên bang trước khi tạm thời chuyển đến Philadenphia, bang Pennsylvania, và sau đó chuyển về thành phố thủ đô mới xây dựng Washington, D.C. vào năm 1800.



Những đồng tiền quốc gia đầu tiên đã được phát hành khi nước Mỹ mới giành được độc lập năm 1787. Đồng tiền có 13 vòng tròn nối với nhau và dòng chữ "Chúng ta là một" được khắc ở chính giữa. Mặt sau của đồng tiền là hình vẽ đồng hồ mặt trời và chữ Latinh "Fugio" nghĩa là "thời gian trôi".

NHU CẦU CẦN CÓ HIẾN PHÁP

Chính phủ mới được thành lập theo các Điều khoản Hợp bang không đủ mạnh để lãnh đạo quốc gia mới. Ví dụ, nó không có ngành hành pháp và hệ thống các tòa án quốc gia. Nó không thể điều tiết thương mại giữa các bang hay đánh thuế các bang hay người dân. Nó chẳng qua chỉ là một tập hợp các đại diện của 13 bang độc lập.

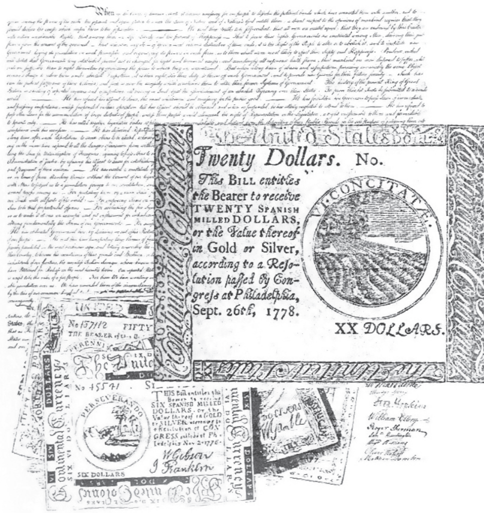
Năm 1783, sau Chiến tranh Cách mạng, cả nước Mỹ bước vào một giai đoạn bất ổn về tình hình thương mại và chính trị. Alexander Hamilton và những người ủng hộ ông lẽ ra có thể có đôi chút thành công trong việc vận động xây dựng một hiến pháp mới nếu như tình hình tốt hơn. Một số sử gia có lẽ đã tô vẽ những khó khăn của nền cộng hòa non trẻ bằng những gam màu quá ảm đạm. Nhưng rõ ràng là tình hình trở nên tồi tệ hơn sau năm 1783. Mỗi bang hành động gần như một quốc gia độc lập. Mỗi bang điều hành công việc của mình theo lợi ích của mình mà không quan tâm đến nhu cầu của nền cộng hòa. Các bang lưu hành hàng chục đồng tiền khác nhau, hầu hết các đồng tiền này có giá trị rất nhỏ. Các bang láng giềng đánh thuế hàng nhập khẩu của nhau. Anh quốc từ chối nối lại các kênh thương mại vốn từng giúp các thuộc địa này phát triển kinh tế rất nhiều. Các cơ quan lập pháp của bang từ chối không trả những khoản nợ trong Chiến tranh Cách mạng. Nhiều bang thông qua các bộ luật giúp con nợ thoát khỏi nghĩa vụ trả nợ.



Daniel Shays, bên trái, và Job Shattuck, được thể hiện trong bức điêu khắc từ bộ sách Bickerstaff's Boston Almanack năm 1787, dẫn đầu những người nông dân nợ nần chồng chất chống lại chính quyền bang Massachusetts. Cuộc bạo loạn này đã gia tăng nhu cầu có một chính quyền trung ương vững mạnh hơn.

Tệ hại nhất là một số người bắt đầu nghĩ đến việc cầm lấy vũ khí một lần nữa để giải quyết các vấn đề của mình. Ở miền Tây bang Massachusetts năm 1786, hàng trăm nông dân đã đi theo Đại úy Danel Shays nổi loạn chống chính quyền bang. Quân đội bang cuối cùng đã dẹp được cuộc nổi loạn của Shays. George Washington và các nhà lãnh đạo khác tự hỏi liệu có phải các thuộc địa đã nổi loạn chống lại Anh quốc mà chẳng mang lại một kết quả nào. Họ cảm thấy đã đến lúc chấm dứt những rắc rối này và thiết lập hòa bình, kỷ cương bằng cách lập ra một chính phủ quốc gia mới. Chính phủ mới này sẽ phải đủ vững mạnh để có được sự tuân thủ trong nước và sự tôn trọng ở nước ngoài.

Đại diện của năm bang đã họp ở Annapolis, bang Maryland, năm 1786. Họ đề xuất các bang cử ra các đại biểu đi họp ở Philadelphia và xem xét việc sửa đổi các Điều khoản Hợp bang. Đại hội nhất trí với đề xuất này và đề nghị mỗi bang chọn các đại biểu đi dự Đại hội Lập hiến.



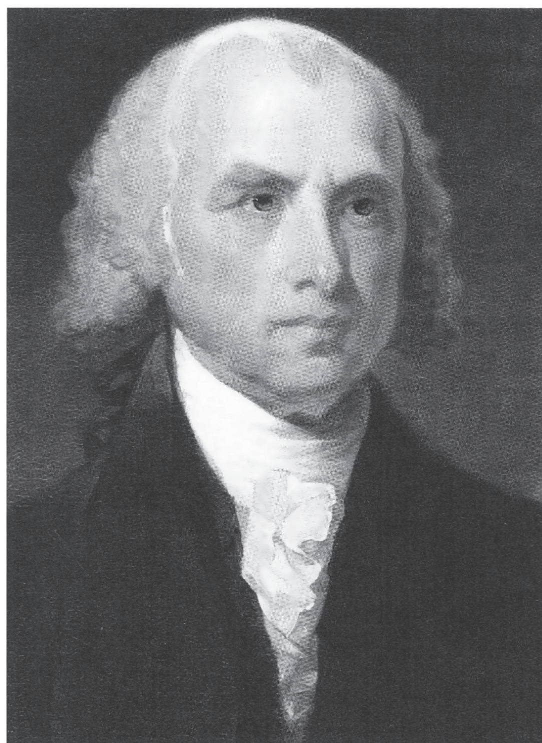
Phía trên là hình mẫu của đồng tiền thời chiến tranh Mỹ- thứ có ít giá trị. Hiến pháp mới đã gia tăng giá trị cho đồng tiền và trao quyền điều tiết tiền tệ vào tay chính phủ liên bang.

Bên phải, George Washington, Tổng Tư lệnh lục quân trong suốt thời kỳ Chiến tranh Cách mạng Mỹ, đã được bầu làm tổng thống đầu tiên của Hoa Kỳ.

ĐẠI HỘI LẬP HIẾN

Đại hội dự kiến khai mạc ngày 14/5/1787. Nhưng có quá ít trong số 55 đại biểu đến Philadelphia vào ngày hôm đó. Cuối cùng vào ngày 25/5, Đại hội đã chính thức khai mạc tại Hội trường Độc lập. Mười hai bang đã đáp lại lời mời dự Đại hội. Rhode Island từ chối cử đại biểu vì không muốn chính phủ quốc gia can thiệp vào công việc của Rhode Island.

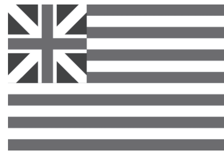
Trong số 55 đại biểu, 39 người đã ký vào Hiến pháp Hoa Kỳ ngày 17/9/1787. Một trong số đó là John Dickinson từ bang Delaware đã rời Đại hội nhưng nhờ một đại biểu khác là George Read ký hộ. William Jackson, thư ký của Đại hội, đã chứng kiến việc ký kết. Các đại biểu gồm cả những người từng trải và yêu nước nhất của nền cộng hòa mới. George Washington là Chủ tịch của Đại hội. Benjamin Franklin ở tuổi 81 đã tham dự với tư cách là Đại biểu của bang Pennsylvania. Nhân vật xuất chúng Alexander Hamilton đại diện cho New York. James Madison của bang Virginia đã nhận danh hiệu "Cha đẻ của Hiến pháp" nhờ những bài diễn văn, các cuộc thương thuyết và những nỗ lực thỏa hiệp của ông. Madison đã phát biểu với các đại biểu rằng họ đang xem xét một kế hoạch sẽ quyết định mãi mãi vận mệnh của chính phủ cộng hòa". Ông đã ghi lại những cuộc tranh luận và các quyết định của đại biểu.



James Madison, người sau này trở thành Tổng thống thứ 4 của quốc gia, đóng vai trò chủ chốt tại Hội nghị Lập hiến, nơi ông đã được phong là "Cha đẻ của hiến pháp".

Những người khác cũng liên quan nhiều đến việc soạn thảo Hiến pháp là John Dickinson, Gouverner Morris, Edmund Randolph, Roger Sherman, James Wilson và George Wythe. Morris có lẽ là đại biểu có ảnh hưởng nhất sau Madison và Washington. Ông được giao nhiệm vụ tổng hợp tất cả các nghị quyết và quyết định của Đại hội thành văn bản hoàn chỉnh. Morris thực sự là người "chấp bút" cho Hiến pháp. Bản gốc của văn kiện này hiện lưu giữ tại Viện Lưu trữ Quốc gia ở Washington, D.C.

Một số nhân vật quan trọng thời đó không tham dự Đại hội. John Adams và Thomas Jefferson vắng mặt do đi nước



"Lá cờ đại đoàn kết", lần đầu tiên xuất hiện vào mùng 2 tháng 1 năm 1776, tại Cambridge, bang Massachusetts. Ở đó, những đội dân quân đã tập hợp dưới sự lãnh đạo của Tướng George Washington để thành lập lục quân.



Ở trên, bức điêu khắc gỗ mô tả Quốc hội bang được tổ chức tại Jamestown, bang Virginia vào năm 1619, trong đó các thành viên hạ viện, hay "những người dân thành thị", gặp gỡ với thống đốc và hội đồng. Quốc hội bang đã lập nên cơ quan lập pháp thuộc địa đầu tiên của thế giới mới.
Bên trái, hình minh họa tờ công khố phiếu kho bạc năm 1775, trên đó kết hợp nguyên nhân của sự độc lập của nước Mỹ với Đại hiến chương Anh năm 1215.

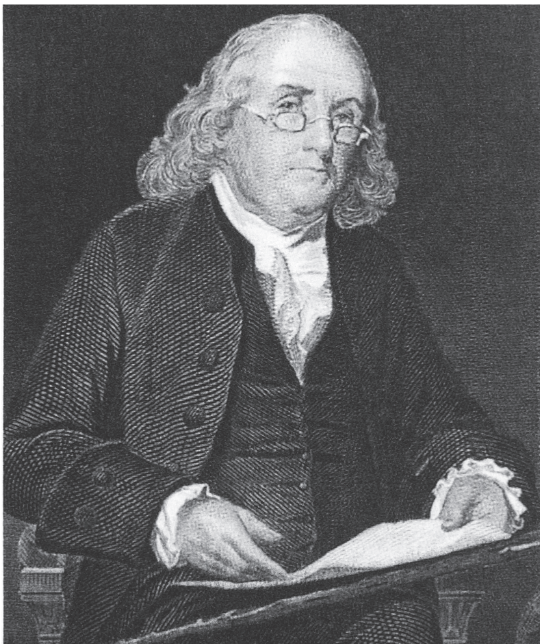


ngoài làm một số nhiệm vụ khác của chính phủ. Samuel Adams và John Jay không được bang của mình cử làm đại biểu. Patrick Henry từ chối sau khi được cử vì ông chống lại việc trao thêm quyền cho chính phủ quốc gia. Ba thành viên hàng đầu của đại hội – Elbridge Gerry, George Mason và Edmund Randolph – từ chối không ký vào Hiến pháp vì họ bất đồng với một số nội dung trong đó.

Bối cảnh của hiến pháp. Các đại biểu dự Đại hội Lập hiến chủ yếu dựa vào kinh nghiệm khi xây dựng nên một chính phủ mới. Họ nhớ lại nhiều sự

kiện quan trọng trong quá trình phát triển của chính phủ hợp hiến. Trong đó có việc công nhận Magna Carta, văn kiện hiến pháp của Anh vào năm 1215 và cuộc họp của Đại hội Đại biểu Jamestown năm 1619. Một số thuộc địa cũng là những ví dụ về hình thức chính phủ hợp hiến. Các chính quyền thuộc địa tuy còn khiếm khuyết nhưng đã phát triển hơn các chính quyền khác cùng thời trong việc xây dựng quyền tự do theo luật.

Khoảng cùng thời gian với Chiến tranh Cách mạng, một số bang ở Mỹ đã thành lập chính phủ hợp hiến. Năm 1777, John Jay của bang New York đã giúp soạn thảo hiến pháp cho bang mình. John Adams của bang Massachusetts đã giúp soạn thảo Hiến pháp Massachusetts năm 1780. Các đại biểu dự Đại hội Lập hiến ở Philadelphia đã sử dụng nhiều ý tưởng và câu chữ trong các hiến pháp của những bang này và các bang khác.

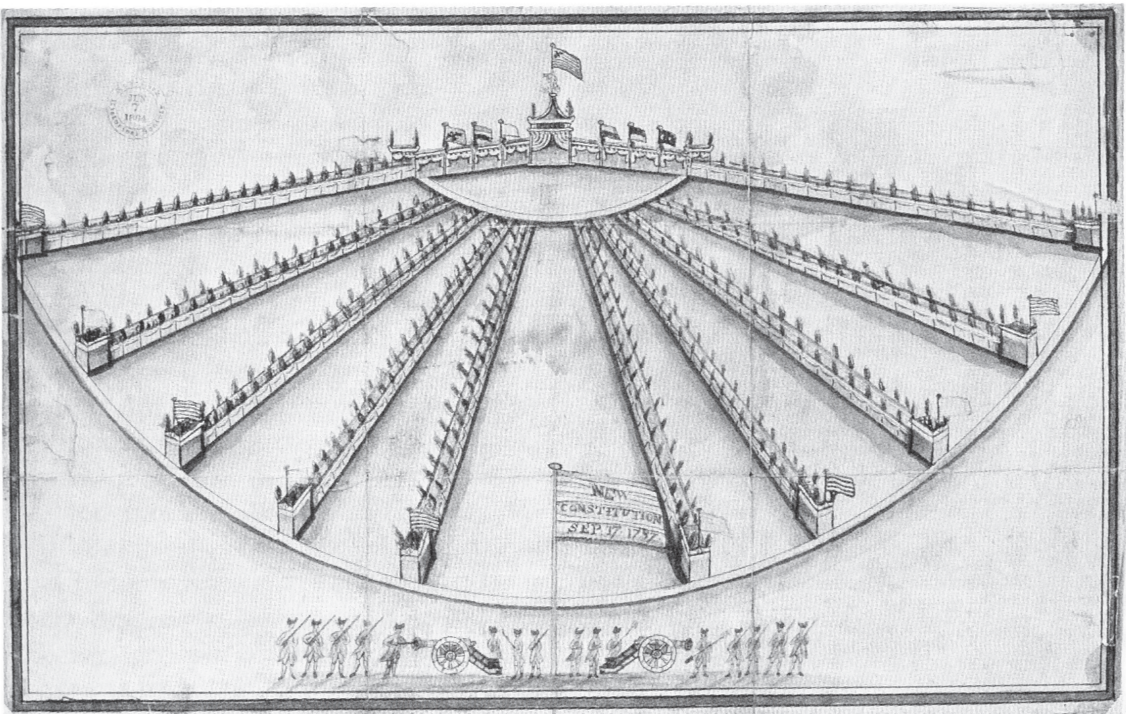


Benjamin Frankin, đại diện bang Pennsylvania tại Hội nghị Lập hiến, là nhân tố chính trong việc tạo nên thứ gọi là Đại thỏa hiệp, lập nên Quốc hội gồm 2 viện.

Các đại biểu cũng dựa vào những kinh nghiệm của bản thân. Ví dụ: Benjamin Franklin đã đề xuất một kế hoạch tại Đại hội Albany năm 1754 để thống nhất các thuộc địa dưới một chính quyền trung ương. Washington nhớ lại những khó khăn của ông trong chiến tranh khi còn là Tổng Tư lệnh, ông đã phải làm việc với chính phủ Hợp bang yếu kém. Hầu hết tất cả các đại biểu dự Đại hội đã từng tham gia quân đội hay là cán bộ quản lý trong chính phủ. Các đại biểu thường bất đồng về chi tiết nhưng thống nhất muốn có chính phủ mới đủ mạnh để lãnh đạo đất nước, nhưng không quá mạnh để đe dọa đến những quyền tự do của các bang và người dân.

Các thỏa hiệp. Nhiệm vụ xây dựng một chính phủ mới không dễ hoàn thành. Sự tranh chấp giữa các đại biểu suýt phá vỡ Đại hội nhiều lần. Ví dụ, các đại biểu từ những bang lớn và đông dân hơn bất đồng với những đại biểu các bang nhỏ về sự đại diện trong cơ quan lập pháp quốc gia. Các bang lớn hơn ủng hộ Kế hoạch Virginia, theo đó số dân sẽ quyết định số đại diện của một bang được bầu vào cơ quan lập pháp. Các bang nhỏ hơn ủng hộ Kế hoạch New Jersey, trong đó đề xuất tất cả các





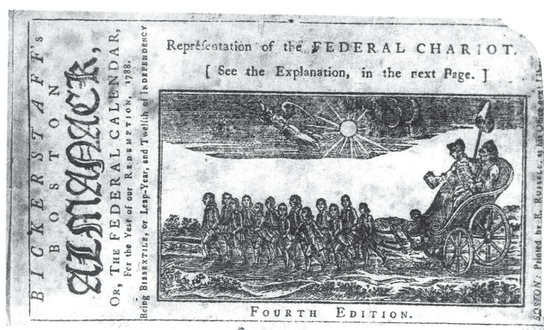
Trên cùng, chiến dịch phê chuẩn hiến pháp vào năm 1788, tác phẩm Massachusetts Centinel đã mô tả những trụ cột đại diện cho các bang tiến tới việc thông qua hiến pháp. Ở bức tranh này, bang Bắc Carlorina và Rhode Island - 2 cột bị nghiêng - vẫn chưa phê chuẩn.
Ở dưới, bức vẽ mô tả một đại tiệc liên bang ở Thành phố New York dành cho những người diễu hành để ủng hộ hiến pháp mới.

bang sẽ có số đại diện ngang bằng nhau. Các đại biểu bang Connecticut đề xuất một thỏa hiệp giải quyết vấn đề này. Kế hoạch của họ đề nghị số đại diện ngang nhau trong Thượng viện, cùng với số đại diện tương ứng với số dân trong Hạ viện. Đề xuất này được gọi là Thỏa hiệp Connecticut hay Đại thỏa hiệp.

Các thỏa hiệp cũng giải quyết các xung đột về vấn đề nô lệ. Đại biểu các bang miền Bắc muốn Quốc hội có quyền cấm buôn bán nô lệ nước ngoài và cuối cùng bãi bỏ chế độ nô lệ. Hầu hết các đại biểu miền Nam không muốn Quốc hội có quyền này. Một thỏa hiệp quyết định phải đến năm 1808 Quốc

THE
FEDERALIST:
A COLLECTION
OF
ESSAYS,
WRITTEN IN FAVOUR OF THE
NEW CONSTITUTION,
AS AGREED UPON BY THE FEDERAL CONVENTION,
SEPTEMBER 17, 1787.
IN TWO VOLUMES.
VOL. II.
NEW-YORK:
PRINTED AND SOLD BY J. AND A. M'LEAN,
No. 41, HANOVER-SQUARE,
M,DCC,LXXXVIII.

Tập tài liệu “Người liên bang”, được phát hành năm 1788, là đại diện cho một trong những thành tựu quan trọng nhất của Mỹ trong việc lập nên thuyết Hiến pháp.



Bức tranh này xuất hiện trong ấn bản năm 1788 của niên giám của Bickerstaff’s Boston. Nó thể hiện hình ảnh của hai nhà chính trị lão thành George Washington và Benjamin Franklin đang lái “Cỗ xe liên bang” được kéo bởi 13 bang và tiến tới việc phê chuẩn Hiến pháp.

hội mới được phép kiểm soát buôn bán nô lệ nước ngoài. Một thỏa hiệp khác liên quan đến vấn đề đếm số nô lệ như thế nào trong việc xác định số nghị sĩ của một bang. Nô lệ không được coi là công dân, và vì vậy Đại hội đã nhất trí chỉ tính ba phần năm số nô lệ để làm căn cứ.

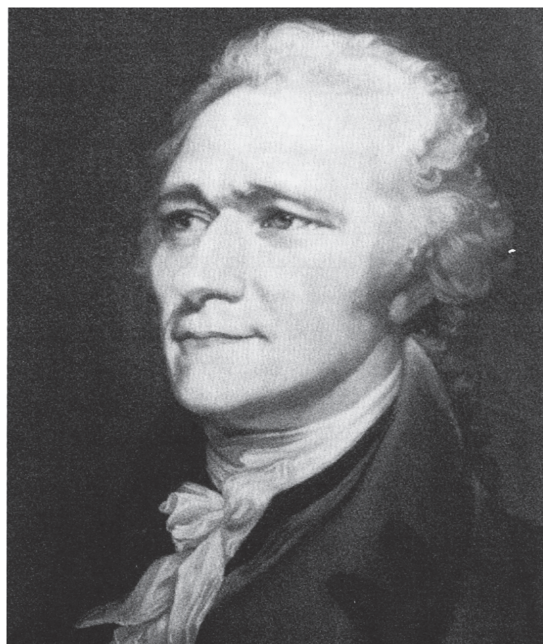
Các đại biểu nhất trí rằng mỗi bang nên tổ chức một đại hội đặc biệt để bàn và bỏ phiếu về Hiến pháp. Họ cũng quyết định rằng chừng nào có chín bang đã phê chuẩn (chấp thuận) Hiến pháp, thì Hiến pháp sẽ có hiệu lực và họ có thể bắt đầu tổ chức chính phủ mới của mình.

PHÊ CHUẨN HIẾN PHÁP

Chưa đầy ba tháng sau khi Hiến pháp được ký kết, Delaware trở thành bang đầu tiên phê chuẩn Hiến pháp vào ngày 7/12/1787. New Hampshire là bang thứ chín, và Hiến pháp có hiệu lực từ ngày 21/7/1788. Nhưng những Nhà Sáng lập không thể chắc chắn rằng Hiến pháp được chấp nhận rộng rãi cho đến khi những bang quan trọng là New York và Virginia phê chuẩn nó. Sự chống đối mạnh mẽ có tổ chức chống lại Hiến pháp đã hình thành ở hai bang này và các bang khác. Những người như Elbridge Gerry, Patrick Henry, Richard Henry Lee và George Mason đã lên tiếng phản đối việc phê chuẩn.

Những người chỉ trích phản đối việc không đưa Tuyên ngôn Nhân quyền vào Hiến pháp, Tổng thống có quá nhiều sự độc lập, và Thượng viện quá nặng về tính quý tộc. Họ cũng cho rằng Quốc hội có quá nhiều quyền và chính quyền quốc gia có quá nhiều quyền lực. Những người ủng hộ Hiến pháp thì ủng hộ việc phê chuẩn. Họ được biết đến là những người theo Chủ nghĩa Liên bang. Những người chống đối họ được gọi là những người chống lại Chủ nghĩa Liên bang. Hai nhóm này khuếch trương đường lối của mình trên báo chí, bằng các cuốn sách nhỏ, và trong các cuộc tranh luận tại các hội nghị phê chuẩn. Các nhóm này phát triển thành những đảng phái chính trị đầu tiên ở Mỹ.

Virginia đã phê chuẩn Hiến pháp ngày 25/1/1788, và bang New York vào ngày 26/7. Đầu tháng 1/1789, tất cả các bang ngoại trừ New York (do không cử được đại cử tri trước thời hạn) đã phê chuẩn Hiến pháp đã chọn ra các đại cử tri bầu tổng thống trong cơ quan lập pháp của mình hoặc do người dân bỏ phiếu bầu trực tiếp. Ngày 4/2, các đại cử tri đã chọn George Washington là Tổng thống đầu tiên của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Quốc hội đầu tiên theo Hiến pháp họp ở Thành phố New York ngày 4/3. Washington nhậm chức ngày 30/4. Nhưng Bắc Carolina và Rhode Island chỉ phê chuẩn Hiến pháp và tham gia vào chính phủ mới khi Quốc hội đồng ý bổ sung Tuyên ngôn Nhân quyền.



Alexander Hamilton, người sau này trở thành Bộ trưởng Ngân khố Hoa Kỳ, đã viết 51 trong số 85 bài luận trong tập "Người liên bang". Những bài viết này đã bảo vệ bản hiến pháp mới được dự thảo và kêu gọi thông qua nó.

TUYÊN NGÔN NHÂN QUYỀN

Những người theo chủ nghĩa Liên bang có lẽ chẳng bao giờ có được sự phê chuẩn ở một số bang quan trọng nếu như họ không cam kết bổ sung Tuyên ngôn Nhân quyền vào Hiến pháp. Hầu hết hiến pháp các bang được thông qua trong thời kỳ Cách mạng đều có một tuyên bố rõ ràng về quyền của người dân. Hầu hết người Mỹ tin rằng không hiến pháp nào có thể coi là hoàn chỉnh nếu không có một tuyên bố như thế. George Mason của bang Virginia chịu trách nhiệm soạn thảo Tuyên ngôn Nhân quyền đầu tiên và nổi tiếng nhất của Mỹ, với tên gọi là Tuyên ngôn các quyền Công dân bang Virginia năm 1776. Ông và Patrick Henry có thể đã ngăn cản việc phê chuẩn Hiến pháp ở Virginia nếu như những người theo chủ nghĩa Liên bang không đồng ý với những yêu cầu sửa đổi của họ.



George Mason, tác giả cuốn Tuyên ngôn về các quyền của bang Virginia, đã từ chối ký vào hiến pháp bởi nó không bao gồm đạo luật nhân quyền đảm bảo những quyền tự do cơ bản của mỗi công dân.

James Madison đã lãnh đạo Quốc hội mới đề xuất các điều bổ sung sửa đổi. Ông đề xuất 15 điều bổ sung sửa đổi, và Quốc hội đã chấp nhận 12 trong số đó để chuyển cho cơ quan lập pháp các bang phê chuẩn theo quy trình sửa đổi được đề ra trong Điều 5 của Hiến pháp. Đến ngày 15/12/1791, các cơ quan lập pháp cần thiết ở ba phần tư số bang đã phê chuẩn 10/12 điều bổ sung sửa đổi. Mười điều bổ sung sửa đổi này được gọi là Tuyên ngôn Nhân quyền. Một trong hai bản bị bác bỏ là về quy mô của Hạ viện. Sửa đổi này đòi thay đổi số đại diện từ không quá một đại diện cho 30.000 dân sang không quá một đại diện cho 50.000 dân. Sửa đổi bị bác bỏ còn lại quy định Quốc hội không thể thay đổi lương của các nghị sĩ cho đến sau khi tổ chức bầu cử các đại diện. Sửa đổi này được phê chuẩn 202 năm sau đó và trở thành Điều bổ sung sửa đổi thứ 27.

Những người chống lại Chủ nghĩa Liên bang chấp nhận thất bại khi Hiến pháp được thông qua, và sau đó họ chủ trương giành quyền lực theo những quy định của Hiến pháp. Những hành động của họ tạo nên một đặc thù chưa bao giờ thay đổi trong chính trị Mỹ. Người Mỹ đôi khi cảm thấy bất mãn với chính sách và hành động của những người cầm quyền. Nhưng hầu như không có người Mỹ nào lên án hệ thống hiến pháp hay cảm thấy rằng một Đại hội Lập hiến thứ hai có lẽ sẽ tạo nên một hiến pháp tốt hơn.

SỰ PHÁT TRIỂN CỦA HIẾN PHÁP

James Madison tuyên bố “khi xây dựng một hệ thống mà chúng ta mong muốn sẽ tồn tại trong một thời gian dài, chúng ta không nên bỏ qua những thay đổi trong khoảng thời gian đó”. Hiến pháp được xây dựng để phục vụ lợi ích của người dân, dù giàu hay nghèo, người miền Bắc hay miền Nam, nông dân, công nhân và doanh nhân. Trong suốt nhiều năm, Hiến pháp đã được vận dụng đáp ứng những nhu cầu thay đổi của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.

Các đại biểu dự Đại hội Lập hiến tin tưởng mạnh mẽ vào sự lãnh đạo của đa số, nhưng họ muốn bảo vệ các nhóm thiểu số chống lại bất kỳ sự bất công nào của đa số. Họ đã đạt được mục đích này thông qua việc phân chia và cân bằng quyền lực của chính phủ quốc gia.



Bản quy hoạch chi tiết của Washington D.C. năm 1792, để thiết kế nơi đây thành thủ đô của Hoa Kỳ.

Những mục tiêu cơ bản khác của hiến pháp còn có sự tôn trọng quyền của cá nhân và các bang, nhân dân cầm quyền, sự tách rời giữa nhà thờ và nhà nước, và vị thế tối cao của chính phủ quốc gia.

Hiến pháp đã được sửa đổi 27 lần, trong đó có Tuyên ngôn Nhân quyền. Các điều bổ sung sửa đổi có thể được đề xuất bởi hai phần ba thành viên trong mỗi viện hay bởi một đại hội toàn quốc do Quốc hội triệu tập theo yêu cầu của các cơ quan lập pháp của hai phần ba số bang. Một Điều bổ sung sửa đổi trở thành bộ phận của Hiến pháp sau khi được phê chuẩn hoặc bởi cơ quan lập pháp của ba phần tư số bang hoặc bởi các đại hội ở ba phần tư số bang. Quốc hội quyết định nên sử dụng hình thức phê chuẩn nào và thời gian các bang phải xem xét mỗi Điều bổ sung sửa đổi. Trong nhiều trường hợp, Quốc hội chọn thời hạn bảy năm để xem xét một Điều bổ sung sửa đổi.

Các đại biểu dự Đại hội Lập hiến biết rằng họ không thể soạn thảo luật cho mọi khả năng tình huống. Do đó, họ trao cho Quốc hội quyền thông qua tất cả các luật “cần thiết và hợp lý” để thực hiện các quyền lực Hiến pháp trao cho Tổng thống, Quốc hội, và các tòa án liên bang. Quốc hội đã thông qua luật thành lập những tổ chức hành chính như Cục Hàng không Liên bang và Cục Bưu điện. Quốc hội cũng đã thông qua luật điều tiết thương mại liên bang, qua đó kiểm soát nhiều khía cạnh của nền kinh tế Mỹ.



Bức điêu khắc của Thomas Clarkson về Lịch sử của sự trỗi dậy, tiến bộ và thành tựu của việc buôn bán nô lệ châu Phi, tập 1 năm 1808.

Chân dung Abraham Lincoln trong cuộc nội chiến; nền của bức tranh là Tuyên ngôn Giải phóng năm 1863 trao quyền tự do cho những nô lệ ở các bang khi đó đang trong cuộc nổi loạn chống lại liên minh. Chế độ nô lệ cuối cùng đã được chấm dứt bởi lần sửa đổi hiến pháp thứ 13 vào năm 1865.

PHÁN QUYẾT CỦA TÒA ÁN. Thẩm phán liên bang và bang áp dụng Hiến pháp trong nhiều vụ án. Tòa án Tối cao có quyền lực cuối cùng trong việc diễn đạt ý nghĩa của Hiến pháp trong bất kỳ trường hợp cụ thể nào. Tòa án có quyền xem xét lại về pháp lý – tức là họ có thể tuyên bố một bộ luật là bất hợp hiến. Tòa án Tối cao có quyền này do phán quyết của Chánh án John Marshall trong vụ Marbury kiện Madison năm 1803. Kể từ đó, tòa án đã phán quyết hơn 100 bộ luật liên bang và hàng trăm bộ luật bang là bất hợp hiến.

HÀNH ĐỘNG CỦA TỔNG THỐNG. Những Tổng thống mạnh đã sử dụng quyền lực của mình để mở rộng những ngôn từ đơn giản trong Điều 2 của Hiến pháp thành nguồn quyền lực mạnh mẽ của tổng thống. Những Tổng thống mạnh như vậy có George Washington, Thomas Jefferson, Andrew Jackson, Abraham Lincoln, Theodore Roosevelt, Woodrow Wilson, Franklin D.Roosevelt, và George W. Bush. Ví dụ, Washington đã biến Tổng thống trở thành nhân vật hàng đầu trong lĩnh vực đối ngoại. Lincoln đã sử dụng những quyền trong điều này để giải phóng nô lệ nổi loạn ở các bang miền Nam trong cuộc Nội chiến (1861-1865).

Tập quán đã làm cho Hiến pháp trở nên linh hoạt và đã tăng thêm quyền của chính phủ quốc gia. Ví dụ, nội các của Tổng thống đã phát triển từ những nội dung trong Điều 2 cho phép người đứng đầu "yêu cầu đóng góp ý kiến bằng văn bản của cán bộ phụ trách từng bộ phận điều hành, về bất kỳ chủ đề nào liên quan đến nhiệm vụ của từng bộ phận đó".



Những người ủng hộ nữ quyền diễu hành trên đại lộ Pennsylvania ở thủ đô Washington D.C. vào ngày 3/3/1913, một trong những minh chứng diễn ra trong nhiều năm để có được quyền bầu cử cho phụ nữ. Tòa Quốc hội Hoa Kỳ ở phía sau.

HÀNH ĐỘNG CỦA BANG VÀ ĐẢNG PHÁI. Hiến pháp quy định về một phương thức chung để bầu cử Tổng thống. Hiến pháp không đề cập tới các đảng phái chính trị. Nhưng luật của các bang và hoạt động của các đảng phái chính trị đã làm thay đổi hệ thống bầu cử trong hiến pháp thành những chiến dịch vận động và những cuộc bầu cử thú vị diễn ra ngày nay.

Hiến pháp đã tiếp tục phát triển đáp ứng những yêu cầu của một xã hội ngày càng phát triển thông qua tất cả những phương thức trên. Nhưng tinh thần và nội dung của Hiến pháp vẫn nhất quán. Con người mỗi thế hệ đã vận dụng các điều khoản của Hiến pháp để giải quyết các vấn đề của mình theo những cách có vẻ là hợp lý đối với họ.

Chính khách người Anh William E. Gladstone đã mô tả Hiến pháp là "tác phẩm tuyệt vời nhất từng được sản sinh ra vào một thời điểm nhất định bởi trí óc và vì mục đích của con người". Trong một thế giới đổi thay và tranh đấu, nhân dân Mỹ không có tài sản nào quý giá hơn văn kiện vĩ đại này. Toàn văn Hiến pháp Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, kèm theo chú giải được trình bày trong những trang tiếp theo. Sau toàn văn là phần giải thích.

Bức vẽ năm 1940 của Howard Chandler Christie miêu tả những vị khách mời tham dự cuộc hội nghị Philadelphia vào năm 1789 ký bản hiến pháp mới được viết. Những người này được gọi là "Nhà lập quốc".



Con dấu của 13 bang (những vòng tròn) lồng vào nhau với con dấu lớn của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ ở phía trên, bao quanh bức chân dung của George Washington, trong bức điêu khắc tưởng niệm của Amos Doolittle.

HIẾN PHÁP CỦA HỢP CHÚNG QUỐC HOA KỲ
VÀ CHÚ THÍCH

Toàn văn Hiến pháp Hợp chúng quốc Hoa Kỳ sau đây phản ánh câu chữ và cách sử dụng nguyên bản. Các dấu ngoặc vuông [ ] thể hiện những phần đã bị thay đổi hoặc bị thay thế bởi các sửa đổi. Các đoạn thêm vào có tiêu đề "Chú thích", không phải là nội dung của Hiến pháp. Các đoạn này giải thích nghĩa của một số câu, hay mô tả việc áp dụng thực tiễn của một số đoạn nào đó.

Lời mở đầu

Chúng tôi, nhân dân

Hợp chúng quốc Hoa Kỳ với mục đích xây dựng một Liên Bang hoàn hảo hơn nữa, thiết lập công lý, đảm bảo an ninh trong nước, tạo dựng phòng thủ chung, thúc đẩy sự thịnh vượng trong toàn khối, giữ vững nền tự do cho bản thân và con cháu chúng ta, quyết định xây dựng Hiến pháp này cho Hợp Chúng quốc Hoa Kỳ.

Điều I, Khoản 1

NGÀNH LẬP PHÁP

Toàn bộ quyền lực lập pháp được thừa nhận tại đây sẽ được trao cho Quốc hội Hoa Kỳ. Quốc hội gồm có Thượng viện và Hạ viện.

CHÚ THÍCH:
Ba điều đầu tiên của Hiến pháp phân chia quyền của Chính phủ Hoa Kỳ giữa ba ngành riêng biệt: (1) ngành lập pháp, đại diện bởi Quốc hội; (2) ngành hành pháp, đại diện bởi Tổng thống; (3) và ngành tư pháp, đại diện bởi Tòa án Tối cao. Sự phân chia theo hiến pháp này, tức là sự phân chia quyền lực, là nhằm tránh làm cho bất kỳ ngành nào của chính phủ trở nên quá mạnh. Ngoài ra, Hiến pháp thiết lập sự kiểm soát và cân bằng thông qua việc cung cấp các phương tiện để mỗi ngành được yêu cầu phải phối hợp với các ngành khác nhằm thực hiện các chức năng nhiệm vụ của mình. Ví dụ, Tổng thống bổ nhiệm các thẩm phán liên bang nhưng Thượng viện phải khẳng định phê chuẩn họ.

Quốc hội hai viện hay lưỡng viện là một trong những thỏa hiệp quan trọng nhất của Đại hội Lập hiến. Các bang nhỏ tại Đại hội đã ủng hộ Kế hoạch New Jersey, theo đó mỗi bang sẽ có số đại diện bằng nhau. Các bang lớn ủng hộ Kế hoạch Virginia với số đại diện tùy theo số dân. Thỏa hiệp là mỗi viện được chọn lựa ra theo mỗi kế hoạch.

Điều I, Khoản 2

HẠ VIỆN

(1) Hạ viện sẽ gồm có các thành viên cứ 2 năm một lần được dân chúng ở các bang bầu ra. Đại cử tri ở mỗi bang phải có phẩm chất cần thiết như là phẩm chất của đại cử tri ở bang có cơ quan lập pháp đông đảo nhất.

CHÚ THÍCH:
Thành viên của Hạ viện được bầu theo nhiệm kỳ hai năm. Nếu một người đủ tư cách bầu cho "cơ quan có số đông nhất" của cơ quan lập pháp bang của mình, thì người đó cũng đủ tư cách bỏ phiếu bầu nghị sĩ Quốc hội. (Tất cả các bang trừ Nebraska đều có cơ quan lập pháp bang gồm hai viện). Vấn đề ai có thể bỏ phiếu bầu các nhà lập pháp bang là do bang quyết định và phải theo các quy định hạn chế của Hiến pháp và luật liên bang, ví dụ như Đạo luật về Quyền bầu cử năm 1965. Các điều bổ sung sửa đổi thứ 15, 19, 24 và 26 cấm các bang từ chối hay hạn chế quyền bỏ phiếu của công dân với lý do chủng tộc, giới tính, hay không trả thuế; hay tuổi tác nếu người đó ít nhất là 18 tuổi.

(2) Những người có thể được bầu làm Hạ Nghị sĩ phải từ 25 tuổi trở lên và phải là công dân của Hoa Kỳ ít nhất 7 năm và vào thời điểm được bầu phải là cư dân ở bang mà người đó được lựa chọn.

CHÚ THÍCH:
Mỗi bang tự quyết định các yêu cầu về cư trú hợp pháp, theo các quy định hạn chế của Hiến pháp. Hầu hết các Hạ Nghị sĩ không chỉ sống trong bang mà còn ở các quận nơi họ được chọn.

(3) Hạ Nghị sĩ và các loại thuế trực thu sẽ được phân bổ theo các bang [mà có thể tính gộp vào trong Liên bang tùy theo số lượng tương ứng được xác định bằng cách tính tổng số gồm những người tự do, kể cả những người làm việc theo thời hạn và 3/5 số những người còn lại, không tính những người da đỏ vốn không nộp thuế]. Công việc thống kê thực sự sẽ tiến hành trong vòng ba năm sau cuộc họp đầu tiên của Quốc hội Hoa Kỳ và 10 năm một lần tiến hành theo luật định. Mỗi Hạ Nghị sĩ sẽ đại diện cho không quá 30.000 người. Nhưng mỗi bang sẽ có ít nhất một Hạ Nghị sĩ. Và trước khi việc thống kê và điều tra dân số được tiến hành, thì bang New Hampshire sẽ được quyền bầu ba đại biểu, bang Massachusetts được bầu tám đại biểu, bang Rhodes Island và Providence Plantations được bầu một đại biểu, bang Connecticut được bầu năm đại biểu, bang New York được bầu sáu đại biểu, bang New Jersey bốn đại biểu, bang Pennsynvania tám đại biểu, bang Delaware một đại biểu, bang Maryland sáu đại biểu, bang Virginia mười đại biểu, bang Bắc Carolina năm đại biểu, bang Nam Carolina năm đại biểu và bang Georgia ba đại biểu.

CHÚ THÍCH:
Tác động của đoạn này đã bị thay đổi nhiều bởi các điều bổ sung sửa đổi và những điều kiện mới. Hiện

nay nó chỉ quy định ba điều: (1) số Hạ Nghị sĩ của mỗi bang phải dựa vào số dân bang đó; (2) Quốc hội phải biết rằng dân số Hoa Kỳ được điều tra 10 năm một lần; (3) và mỗi bang có ít nhất một Hạ Nghị sĩ.

Những từ "và khoản thuế trực thu" có nghĩa là thuế bầu cử. Điều bổ sung sửa đổi thứ 16 cho Quốc hội quyền đánh thuế người dân tùy theo thu nhập của người đó, thay vì theo số dân của bang nơi họ đang sống.

Khi nói đến "ba phần năm tất cả số những người khác", "những người khác" có nghĩa là nô lệ. Vì hiện không còn nô lệ nữa nên nội dung này của đoạn không còn mang ý nghĩa nào. Yêu cầu nên có không quá một Hạ Nghị sĩ trên 30.000 dân hiện không có hiệu lực thực tế nữa. Năm 1929, Quốc hội đã cố định tổng số Hạ Nghị sĩ là 435 và con số này vẫn giữ nguyên kể từ đó.

(4) Khi khuyết ghế dân biểu ở bất cứ một bang nào thì chính quyền ở đó sẽ ban hành lệnh bầu cử để bổ sung vào những chỗ trống đó.

CHÚ THÍCH:
Nếu có một ghế bị khuyết trong Hạ viện, thống đốc bang phải tổ chức một cuộc bầu cử đặc biệt để bổ sung vị trí này. Tuy nhiên, nếu cuộc bầu cử theo kế hoạch định kỳ kế tiếp sắp được tổ chức thì thống đốc có thể để ghế này vẫn khuyết thay vì tổ chức một cuộc bầu cử đặc biệt.

(5) Hạ viện sẽ bầu ra Chủ tịch và các quan chức khác của Viện và họ là những người duy nhất có quyền kết tội các quan chức.

CHÚ THÍCH:
Hạ viện chọn ra một viên chức làm Chủ tịch Hạ viện để điều khiển các cuộc họp. Riêng Hạ viện có quyền buộc tội một quan chức liên bang. Hạ viện đã luận tội 16 quan chức liên bang, trong đó có hai Tổng thống là Andrew Johnson năm 1868 và William Jefferson Clinton năm 1998. Thượng viện sẽ xử các vụ luận tội này.

Điều I, Khoản 3

THƯỢNG VIỆN

(1) Thượng viện Hoa Kỳ sẽ gồm có hai Thượng Nghị sĩ của mỗi bang [do cơ quan lập pháp ở đó bầu ra] với nhiệm kỳ 6 năm và mỗi Thượng Nghị sĩ sẽ có một phiếu biểu quyết.

CHÚ THÍCH:
Đầu tiên, Hiến pháp quy định rằng cơ quan lập pháp mỗi bang nên chọn hai Thượng Nghị sĩ của bang đó. Điều bổ sung sửa đổi thứ 17 thay đổi điều này bằng cách cho phép cử tri mỗi bang được chọn ra Thượng Nghị sĩ của mình.

(2) Ngay sau khi Thượng viện được bầu ra và nhóm họp lần đầu, các Thượng Nghị sĩ sẽ được

phân chia sao cho đồng đều thành ba cấp. Thượng Nghị sĩ cấp 1 sẽ kết thúc nhiệm kỳ vào cuối năm thứ hai của nhiệm kỳ, Thượng Nghị sĩ cấp 2 sẽ kết thúc nhiệm kỳ vào cuối năm thứ tư, Thượng Nghị sĩ cấp 3 sẽ kết thúc nhiệm kỳ vào cuối năm thứ 6, sao cho sau mỗi hai năm có thể bầu lại một phần ba Thượng Nghĩ sĩ. [Và khi có chỗ trống do từ chức hoặc nguyên nhân nào khác trong thời gian ngừng họp của cơ quan lập pháp ở bất cứ bang nào, thì chính quyền ở đó có thể tạm thời bổ nhiệm cho đến kỳ họp tiếp đó của cơ quan lập pháp và khi đó sẽ bổ sung vào chỗ trống].

CHÚ THÍCH:
Các Thượng Nghị sĩ được bầu theo nhiệm kỳ sáu năm. Hai năm một lần, một phần ba số Thượng Nghị sĩ được bầu lại và hai phần ba lưu nhiệm. Sự sắp xếp này làm cho Thượng viện trở thành cơ quan mang tính liên tục, không giống như Hạ viện khi toàn bộ thành viên được bầu hai năm một lần. Điều bổ sung sửa đổi thứ 17 thay đổi phương thức lấp ghế khuyết. Thống đốc chọn ra một Thượng Nghị sĩ cho đến khi cử tri bầu ra một người mới.

(3) Những người được bầu làm Thượng Nghị sĩ phải ở độ tuổi 30 trở lên và có 9 năm là công dân Hoa Kỳ, đồng thời khi được bầu phải là cư dân của bang mà người đó được tuyển chọn.

CHÚ THÍCH:
Năm 1806, Henry Clay của bang Kentucky được bổ nhiệm lấp vào một ghế chưa hết nhiệm kỳ trong Thượng viện. Ông mới chỉ 29 tuổi, trẻ hơn một vài tháng so với độ tuổi tối thiểu, nhưng không ai phản đối việc bổ nhiệm này. Năm 1793, Albert Gallatin được bầu vào Thượng viện từ bang Pennsylvania. Ông bị cấm nhậm chức vì chưa đủ 9 năm là công dân Hoa Kỳ.

(4)) Phó Tổng thống Hoa Kỳ sẽ là Chủ tịch Thượng viện, nhưng không có quyền bỏ phiếu, trừ trường hợp số phiếu ngang nhau khi biểu quyết.

CHÚ THÍCH:
Phó Tổng thống làm Chủ tịch Thượng viện. Ông này chỉ bỏ phiếu khi tỷ lệ phiếu là ngang bằng nhau. Quyền phá vỡ thế cân bằng của Phó Tổng thống có thể rất quan trọng. Ví dụ năm 1789, Phó Tổng thống John Adams bỏ lá phiếu quyết định Tổng thống có thể cách chức các thành viên Nội các mà không cần Thượng viện phê chuẩn.

(5) Thượng viện lựa chọn những quan chức khác và cả Chủ tịch Lâm thời khi Phó Tổng thống Hoa Kỳ vắng mặt hoặc khi Phó Tổng thống đảm nhận chức vụ Tổng thống Hoa Kỳ.

CHÚ THÍCH:
Thượng viện bầu ra một quan chức gọi là Chủ tịch Lâm thời để chủ trì các cuộc họp khi Phó Tổng thống vắng mặt.

(6) Thượng viện là nơi duy nhất có quyền xét xử tất cả các vụ bị kết tội. Khi nhóm họp để xét xử, Thượng Nghị sĩ sẽ phải tuyên thệ hoặc thề. Trong trường hợp xét xử Tổng thống, Chánh án Tòa

án Tối cao sẽ chủ tọa phiên tòa. Không một ai bị kết án nếu không được sự nhất trí của hai phần ba số Thượng Nghị sĩ có mặt.

CHÚ THÍCH:
Điều khoản này quy định Chánh án, chứ không phải là Phó Tổng thống, sẽ đứng đầu Thượng viện khi Tổng thống bị xét xử có lẽ xuất phát từ thực tế là việc Thượng viện kết tội Tổng thống sẽ làm cho Phó Tổng thống trở thành Tổng thống thay thế. Cụm từ "tuyên thệ hay xác nhận" có nghĩa là các Thượng Nghị sĩ phải tuyên thệ khi xử các vụ luận tội, cũng như các thành viên ban hội thẩm trong phiên tòa bình thường.

(7) Mức án áp dụng trong những vụ buộc tội này không vượt quá sự cách chức và tước quyền của bị cáo đang đảm nhận một chức tước danh dự, có lợi tức hoặc có lợi lộc trong chính quyền Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, tuy vậy họ vẫn có thể bị truy tố, xét xử, kết án và trừng phạt theo luật định.

CHÚ THÍCH:
Nếu một người bị luận tội là có tội thật, người đó có thể bị cách chức và cấm không được giữ các chức vụ liên bang nữa. Thượng viện không thể áp đặt bất kỳ hình phạt nào khác, nhưng người đó cũng có thể bị xử trong các phiên tòa bình thường.Thượng viện đã kết tội bảy người, tất cả họ đều là thẩm phán. Tất cả những người này đã bị cách chức, nhưng chỉ có hai trong số này không được giữ bất kỳ chức vụ liên bang nào.

Điều I, Khoản 4

TỔ CHỨC CỦA QUỐC HỘI

(1) Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành bầu cử Thượng Nghị sĩ và Hạ Nghị sĩ sẽ do cơ quan lập pháp của mỗi bang qui định. Nhưng vào bất cứ thời điểm nào Quốc hội cũng có thể dựa theo luật để đặt ra hoặc thay đổi các qui định đó, [chỉ trừ qui định về địa điểm bầu Thượng Nghị sĩ].

CHÚ THÍCH:
Chừng nào các cơ quan lập pháp bang còn bầu ra Thượng Nghị sĩ thì các cơ quan này sẽ không để cho Quốc hội quyết định nơi bầu cử. Điều này chẳng khác gì là cho Quốc hội quyền ra lệnh cho từng bang phải đặt thủ phủ ở đâu. Những từ "Nghị sĩ chỉ trừ qui định về địa điểm bầu thượng nghị sĩ" đã bị loại bỏ bởi Điều bổ sung sửa đổi thứ 17.

(2) Quốc hội sẽ họp ít nhất mỗi năm một lần [và phiên họp này sẽ vào ngày thứ hai đầu tiên của tháng 12], trừ trường hợp Quốc hội có quyết định khác bằng một đạo luật.

CHÚ THÍCH:
Ở châu Âu, các vị vua có thể ngăn không cho Quốc hội họp, đôi khi trong nhiều năm liền, đơn giản bằng cách không triệu tập họ lại. Đây là lý do Hiến pháp yêu cầu Quốc hội Hoa Kỳ phải họp ít nhất một lần mỗi năm. Điều bổ sung sửa đổi thứ 20 đã thay đổi ngày khai mạc phiên họp sang ngày 3 tháng 1, trừ khi Quốc hội định ra một ngày khác theo luật.

Điều I, Khoản 5

(1) Mỗi Viện sẽ có thẩm quyền về cuộc bầu cử thành viên của viện mình, về kết quả của cuộc bầu cử và về tư cách trúng cử của các nghị sĩ. Để thực hiện công việc này đòi hỏi phải có đa số các nghị sĩ của Viện tham gia, nhưng với một số lượng các nghị sĩ ít hơn thì Viện có thể hoãn họp và có thể được trao quyền buộc các thành viên vắng mặt phải tham gia bằng các phương thức và hình phạt do mỗi Viện tự quy định.

CHÚ THÍCH:
Mỗi Viện xác định các thành viên của mình có đủ tư cách theo Hiến pháp quy định và có được bầu ra theo đúng cách hay không. Khi xem xét tư cách của thành viên, mỗi Viện có thể chỉ xem xét tuổi tác, tư cách công dân và các yêu cầu về nơi cư trú được nêu trong Hiến pháp. Tuy nhiên khi xem xét đề nghị sa thải một thành viên, mỗi Viện trong Quốc hội có thể cân nhắc các vấn đề khác có liên quan đến khả năng làm nghị sĩ của thành viên đó. Các cuộc thảo luận và tranh luận có thể diễn ra dù không có đủ số đại biểu cần thiết, miễn là có đủ số đại biểu cần thiết để bỏ phiếu cuối cùng.

(2) Mỗi Viện có thể tự mình ban hành quy chế về trình tự, thủ tục hoạt động của Viện mình, thi hành kỷ luật những thành viên có hành vi sai phạm và khai trừ thành viên vi phạm với sự đồng ý của hai phần ba số thành viên.

CHÚ THÍCH:
Mỗi Viện đề ra quy định riêng của mình. Ví dụ, Hạ viện đề ra giới hạn chặt chẽ về thời gian tranh luận để đẩy nhanh công việc. Hạn chế tranh luận ở Thượng viện thì khó hơn nhiều. Theo quy định của Thượng viện, một Thượng Nghị sĩ có thể phát biểu bao lâu tùy ý trừ khi Thượng viện bỏ phiếu kết thúc, tức là kiến nghị chấm dứt tranh luận. Đối với hầu hết các vấn đề, việc kết thúc tranh luận cần có phiếu thuận của 60 Thượng Nghị sĩ, hay ba phần năm tổng số Thượng Nghị sĩ. Mỗi Viện có thể cách chức một thành viên của mình với hai phần ba số phiếu thuận.

(3) Mỗi Viện ấn hành một tờ công báo xuất bản định kỳ công bố về công việc đang thực hiện, ngoại trừ những việc mà Viện cho là cần phải giữ bí mật. Những phiếu thuận và phiếu chống của các thành viên thuộc hai Viện về mọi vấn đề sẽ được công bố trên công báo khi có yêu cầu của một phần năm các thành viên có mặt.

CHÚ THÍCH:
Biên bản của Hạ viện và Thượng viện được xuất bản cuối mỗi kỳ họp Quốc hội. Trong đó có tất cả các dự luật và nghị quyết được xem xét trong kỳ họp, cũng như về mọi cuộc bỏ phiếu. Tất cả các thông điệp

của Tổng thống gửi Quốc hội cũng được đưa vào đây.

Điều quan trọng hơn là Hồ sơ Quốc hội được xuất bản hàng ngày và đăng tải nguyên văn các cuộc tranh luận.

(4) Trong thời gian khóa họp của Quốc hội, nếu không được sự đồng ý của Viện kia, thì không một Viện nào có thể nghỉ họp quá ba ngày hoặc chuyển sang địa điểm khác với địa điểm mà hai Viện đã quyết định.

Điều I, Khoản 6

(1) Các Thượng Nghị sĩ và Hạ Nghị sĩ được nhận một khoản trợ cấp cho công việc của mình theo luật định và được Ngân khố của Hợp chúng quốc thanh toán. Trong mọi trường hợp, trừ khi có tội phản quốc, trọng tội và tội vi phạm nền an ninh, họ được hưởng đặc quyền không bị bắt giam trong thời gian tham dự khóa họp của Viện, trong khi tới cuộc họp và trở về nhà từ cuộc họp. Các nghị sĩ cũng không bị truy vấn ở những nơi khác về những lời phát biểu và tranh luận của mình trong cả hai Viện. Các nghị sĩ cũng không bị truy vấn ở những nơi khác về những lời phát biểu và tranh luận của mình trong cả hai Viện.

CHÚ THÍCH:
Đặc quyền miễn trừ (không bị bắt giữ) khi đi họp Quốc hội nay hầu như không còn ý nghĩa gì. Thành viên Quốc hội, cũng như bất kỳ ai khác, có thể bị bắt giữ khi vi phạm luật pháp. Họ có thể bị xét xử, kết tội và đi tù.

Sự miễn trừ của quốc hội đối với các cáo buộc bôi nhọ và vu khống vẫn rất quan trọng. Bôi nhọ là một tuyên bố bằng văn bản sai sự thật nhằm phá hoại thanh danh của một người. Vu khống là một phát ngôn cũng nhằm mục đích như vậy. Miễn trừ theo điều khoản phát ngôn và tranh luận có nghĩa là thành viên Quốc hội có thể nói bất cứ gì theo ý mình về công việc của quốc hội mà không sợ bị kiện. Quyền miễn trừ này mở rộng ra bất cứ lời phát ngôn nào của thành viên trong các cuộc tranh luận, trong báo cáo chính thức hay khi đang bỏ phiếu.

(2) Trong thời gian đang làm Thượng Nghị sĩ hoặc Hạ Nghị sĩ, không một ai sẽ được bổ nhiệm vào một vị trí dân sự trong chính quyền Hoa Kỳ nếu vị trí đó được tạo ra, hoặc lương của vị trí đó được tăng lên trong khoảng thời gian người này làm trong Quốc hội. Và không một ai được trở thành nghị sĩ nếu đang đảm nhiệm một chức vụ dân sự trong chính quyền Hoa Kỳ.

CHÚ THÍCH:
Những điều khoản này ngăn không cho các thành viên Quốc hội tạo ra các công việc mà có thể họ sẽ được bổ nhiệm sau này, hay khi đang phục vụ trong Quốc hội thì không được tăng lương của những công việc mà họ hy vọng sẽ đảm nhận trong tương lai, và không được giữ chức vụ khác trong các ngành khác của Chính phủ.

Năm 1909, Thượng Nghị sĩ Philander C. Knox rút khỏi Thượng viện để trở thành Ngoại trưởng. Nhưng vì lương của vị trí Ngoại trưởng đã được tăng trong thời gian Knox còn làm Thượng Nghị sĩ nên để ông Knox có thể đảm nhận chức vụ mới, Quốc hội đã rút lại quyết định tăng lương ngoại trưởng trong thời gian ông Knox còn giữ chức vụ này.

Điều I, Khoản 7

(1) Tất cả dự luật có tác động gia tăng nguồn thu Nhà nước phải do Hạ viện đề xuất, nhưng Thượng viện có quyền đề xuất bổ sung hoặc chấp thuận những điều sửa đổi với các dự luật này tương tự như đối với những dự án luật khác.

CHÚ THÍCH:
Các dự luật thuế phải xuất phát từ Hạ viện. Truyền thống luật thuế xuất phát từ Hạ viện của cơ quan lập pháp có từ nước Anh. Ở nước Anh, Hạ viện phản ánh chính xác hơn mong muốn của người dân vì người dân bầu ra các thành viên. Người dân không bầu ra các Thượng Nghị sĩ. Ở Mỹ, kể từ khi thông qua Điều bổ sung sửa đổi thứ 17 của Hiến pháp, quy định này không còn ý nghĩa vì người dân bầu ra cả Thượng Nghị sĩ và Hạ Nghị sĩ. Ngoài ra, Thượng viện có thể sửa đổi một dự luật thuế đến mức thực ra là họ viết lại toàn bộ.

(2) Mỗi dự luật đã được thông qua tại Hạ viện và Thượng viện đều phải đệ trình lên Tổng thống Hoa Kỳ trước khi trở thành luật. Nếu tán thành, Tổng thống sẽ ký nhận, nếu không Tổng thống sẽ trả lại Viện đề xuất dự luật đó cùng với ý kiến không tán thành. Viện này sẽ thông báo rộng rãi ý kiến không tán thành trong nội san và tiến hành xem xét lại dự luật. Nếu sau khi xem xét lại và hai phần ba thành viên của Viện đó đồng ý thông qua dự luật, thì nó sẽ được gửi cho Viện kia, kèm theo ý kiến không tán thành. Viện thứ hai cũng tiến hành xem xét. Nếu được hai phần ba thành viên của Viện đó phê chuẩn, thì nó sẽ trở thành luật. Nhưng trong các trường hợp này, phiếu bầu của các nghị sĩ của cả hai Viện đều phải ghi rõ tên và ý kiến tán thành hay không tán thành. Tên của những người tán thành và không tán thành dự luật sẽ được đưa vào nội san của mỗi Viện. Những dự luật mà Tổng thống không gửi trả lại trong vòng 10 ngày (không kể chủ nhật) sau khi đệ trình lên sẽ trở thành luật, coi như Tổng thống đã ký phê chuẩn, trừ trường hợp Quốc hội đang không nhóm họp nên Tổng thống không thể gửi trả lại cho Quốc hội được và trong trường hợp đó thì dự luật sẽ không trở thành luật.

CHÚ THÍCH:
Một dự luật do Quốc hội thông qua sẽ được đệ trình lên cho Tổng thống ký. Nếu Tổng thống không đồng ý với dự luật, ông có 10 ngày không kể chủ nhật để trả lại Viện đã đệ trình kèm theo văn bản phản đối. Hành động này gọi là phủ quyết. Quốc hội có thể thông qua một điều luật bất chấp Tổng thống phủ quyết với tỷ lệ phiếu bầu là hai phần ba số thành viên có mặt ở mỗi viện. Tổng thống cũng có thể cho một dự luật thành luật mà không cần ký sau 10 ngày. Nhưng một dự luật đệ trình lên Tổng thống trong 10 ngày cuối của một kỳ họp Quốc hội không thể trở thành luật trừ khi nó được ký. Nếu một dự luật bị Tổng thống phản đối được chuyển đến Tổng thống gần cuối kỳ họp, dự luật đó đơn giản có thể

bị giữ lại chưa ký. Khi Quốc hội ngừng họp, dự luật đó bị loại bỏ. Trường hợp này được gọi là phủ quyết ngầm.

(3) Tất cả các mệnh lệnh, nghị quyết hoặc biểu quyết cần sự nhất trí của Thượng viện và Hạ viện (trừ trường hợp Quốc hội nghỉ họp), đều được đệ trình lên Tổng thống Hoa Kỳ, và trước khi có hiệu lực, chúng phải qua sự phê chuẩn của Tổng thống, hoặc nếu Tổng thống không chấp thuận, cần phải có sự chấp thuận lần thứ hai của hai Viện với sự nhất trí của hai phần ba thành viên của mỗi Viện, theo đúng các qui chế và giới hạn được qui định cho các trường hợp về dự luật.

Điều I, Khoản 8

QUYỀN HẠN CỦA QUỐC HỘI

Quốc hội có quyền:

(1) Đặt ra và thu các khoản thuế, thuế quan, thuế môn bài để trả các khoản nợ và chi phí cho quốc phòng và phúc lợi công cộng của Hoa Kỳ. Các khoản thuế quan và thuế môn bài đều phải thống nhất trên toàn lãnh thổ Hoa Kỳ.

CHÚ THÍCH:
Thuế nhập khẩu là thuế đánh vào hàng hóa nước ngoài nhập khẩu vào Hoa Kỳ. Thuế nội địa là thuế đánh vào việc buôn bán, sử dụng hoặc sản xuất, và đôi khi đánh vào các quy trình kinh doanh hay các đặc quyền. Ví dụ, thuế doanh nghiệp, thuế thuốc lá và thuế giải trí là thuế nội địa. Thuế hải quan là thuật ngữ chung bao gồm cả thuế nhập khẩu và thuế nội địa.

(2) Vay tiền theo tín dụng cho Hoa Kỳ.

(3) Qui định về thương mại với nước ngoài, giữa các bang và với các bộ lạc da đỏ.

(4) Thiết lập quy tắc thống nhất về việc nhập quốc tịch và luật thống nhất trong toàn lãnh thổ Hoa Kỳ về các vấn đề phá sản;

(5) Quyết định việc đúc tiền, qui định giá trị của đồng tiền trong nước và đồng tiền nước ngoài, xác định tiêu chuẩn đo lường;

(6) Trù liệu ra các hình phạt đối với những vụ làm giả trái phiếu và đồng tiền đang lưu hành ở Hoa Kỳ;

(7) Thiết lập các bưu điện và mạng lưới bưu điện;

CHÚ THÍCH:
Phần này, được gọi là điều khoản thương mại, quy định một số quyền hạn cao nhất của Quốc hội. Tòa án Tối cao đã giải thích thương mại không chỉ là buôn bán mà còn là tất cả các dạng hoạt động tạo ra lợi nhuận khác. Tòa án Tối cao quy định rằng "thương mại giữa các bang" – thương mại liên bang – không chỉ là các giao dịch qua ranh giới giữa các bang mà còn là bất cứ hoạt động nào ảnh hưởng đến thương mại của hơn một bang. Quyền quản lý thương mại là quyền khuyến khích, xúc tiến, cấm hoặc hạn chế thương mại. Do vậy, Quốc hội có thể thông qua các điều luật và cung cấp chi phí để nâng cấp đường thủy, quy định các biện pháp an toàn đường không và cấm vận chuyển giữa các bang một số hàng hóa nhất định. Quốc hội có thể quy định việc đi lại của người dân, sự di chuyển của tàu hỏa, dòng chuyển dịch của cổ phiếu và trái phiếu và tín hiệu truyền hình cũng như Internet. Quốc hội đã quy định việc chạy trốn khỏi cảnh sát bang hay địa phương qua các đường ranh giới bang để sử dụng thương mại liên bang cho các hành vi phạm tội khác nhau là tội phạm liên bang. Quốc hội cũng cấm những người vận hành các phương tiện liên bang hay phục vụ các hành khách liên bang đối xử bất công với khách hàng do chủng tộc, giới tính, dân tộc, tuổi già hay sự tàn tật của họ.

(8) Thiết lập quy tắc về việc nhập quốc tịch và luật thống nhất trong toàn lãnh thổ Hoa Kỳ về các vấn đề phá sản.

(9) Quyết định việc đúc và in tiền, qui định giá trị của đồng tiền trong nước và đồng tiền nước ngoài, xác định tiêu chuẩn đo lường.

CHÚ THÍCH:
Từ phần này, cùng với phần cho phép Quốc hội quản lý thương mại và vay tiền, Quốc hội đã có quyền thành lập các ngân hàng quốc gia và thiết lập Hệ thống Dự trữ Liên bang.

(10) Trù liệu ra các hình phạt đối với những vụ làm giả trái phiếu và đồng tiền đang lưu hành ở Hoa Kỳ.

CHÚ THÍCH:
Công trái là trái phiếu chính phủ.

(11) Thiết lập các trạm bưu điện và mạng lưới bưu điện.

(12) Thúc đẩy sự tiến bộ của khoa học và các nghệ thuật hữu ích bằng cách đảm bảo quyền sở hữu của các tác giả và nhà phát minh đối với các tác phẩm và phát minh trong thời gian hạn định.

CHÚ THÍCH:
Sách, âm nhạc, tranh ảnh, băng video, đĩa video kỹ thuật số (DVD), và phim có thể có bản quyền theo luật này.

(13) Thiết lập các tòa án dưới quyền của Tòa án tối cao.

CHÚ THÍCH:
Các tòa án liên bang "dưới Tòa án Tối cao" bao gồm các tòa án cấp hạt của Hoa Kỳ và các tòa phúc thẩm Hoa Kỳ.

(14) Xác định và trừng phạt các tội cướp biển và trọng tội xảy ra trên biển và những vi phạm luật pháp quốc tế.

CHÚ THÍCH:
Quốc hội, chứ không phải là các bang, có quyền xét xử các tội phạm phạm tội tại các vùng biển.

(15) Tuyên chiến, ban bố văn bản trao quyền cho các tầu tư nhân được phép tấn công các tàu nước ngoài và soạn thảo những luật liên quan tới sự chiếm đoạt tài sản trên bộ và trên biển.

CHÚ THÍCH:
Chỉ có Quốc hội mới có thể tuyên bố chiến tranh. Tuy nhiên, Tổng thống, với tư cách là Tổng Tư lệnh quân đội, có thể đưa Hoa Kỳ vào chiến tranh mà không cần có tuyên bố chiến tranh chính thức từ Quốc hội. Các cuộc chiến không được tuyên bố là Chiến tranh Triều Tiên (1950-1953), Chiến tranh Việt Nam (1957-1975) và các cuộc chiến tranh Vùng Vịnh (1991, 2003).

Giấy phép chặn bắt và đánh trả là các tài liệu cho phép các tàu tư nhân có thể tấn công tàu địch. Những giấy tờ này hiện nay không còn được ban hành nữa.

(16) Nuôi dưỡng và cung cấp cho quân đội, nhưng việc chi tiêu khoản kinh phí này chỉ trong thời hạn không quá hai năm.

(17) Thiết lập và duy trì quân chủng hải quân.

(18) Quy định các luật lệ và các qui chế về lực lượng lục quân và hải quân.

(19) Trù liệu việc triệu tập dân quân của các tiểu bang nhằm thực thi luật pháp của Liên bang, trấn áp các cuộc phiến loạn và đẩy lùi xâm lăng.

CHÚ THÍCH:
Quốc hội trao cho Tổng thống quyền quyết định lúc nào thì coi là có sự xâm chiếm hay khởi nghĩa (nổi loạn) của một bang. Lúc đó, Tổng thống có thể kêu gọi lực lượng dân quân của bang, nay là Lực lượng Phòng vệ Quốc gia, cũng như các lực lượng vũ trang thường trực khác.

(20) Trù liệu việc tổ chức, vũ trang và duy trì kỷ luật các lực lượng dân quân của các bang, và trù liệu việc lãnh đạo các lực lượng này khi được huy động vào lực lượng liên bang Hoa Kỳ, trong khi

vẫn dành cho các tiểu bang quyền bổ nhiệm cụ thể các sĩ quan và quyền huấn luyện lực lượng dự bị của mỗi bang theo kỷ luật mà quốc hội đã quy định.

CHÚ THÍCH:
Chính phủ liên bang hỗ trợ các bang duy trì dân quân, còn được coi là Lực lượng Phòng vệ Quốc gia. Cho đến năm 1916, các bang vẫn được quyền kiểm soát hoàn toàn lực lượng dân quân của mình.Năm đó, Đạo luật Quốc phòng ra đời quy định về tài chính cho Lực lượng Phòng vệ các bang và để biệt phái các lực lượng này tham gia vào quân đội quốc gia trong những hoàn cảnh nhất định.

(21) Thực thi độc lập quyền lập pháp trong mọi trường hợp đối với những khu vực (có diện tích không quá 10 dặm vuông) mà các tiểu bang thỏa thuận nhượng lại cho Chính phủ Liên bang và sau khi được Quốc hội Liên bang chấp thuận, khu vực này sẽ trở thành địa điểm của Chính phủ Liên bang. Quốc hội cũng thực thi quyền lực liên bang tại tất cả những địa điểm đã được Chính phủ Liên bang mua lại với sự thỏa thuận của cơ quan lập pháp tiểu bang để xây dựng các thành trì, kho vũ khí, xưởng chế tạo vũ khí, kho cảng và các cơ sở cần thiết khác.

CHÚ THÍCH:
Phần này quy định Quốc hội là cơ quan lập pháp không chỉ cho Quận Columbia, mà còn cho các khu vực thuộc sở hữu liên bang nơi tọa lạc các thành trì, căn cứ hải quân, kho vũ khí và các công trình hoặc các tòa nhà liên bang khác.

(22) Xây dựng mọi điều luật cần thiết và phù hợp để thực thi những quyền lực nói trên, cũng như tất cả những quyền lực khác đã được Hiến pháp này trao cho Chính phủ Hoa Kỳ, hoặc cho bất cứ một cơ quan và quan chức nào của chính phủ.

CHÚ THÍCH:
Phần này, chính là điều khoản "cần thiết và phù hợp" nổi tiếng, cho phép Quốc hội giải quyết nhiều vấn đề không được nêu cụ thể trong Hiến pháp này. Sự linh hoạt này giải thích vì sao Hiến pháp này là một trong những hiến pháp thành văn lâu đời nhất và vì sao nó cần ít sự sửa đổi chính thức như vậy.

Điều I, Khoản 9

CÁC QUYỀN MÀ QUỐC HỘI KHÔNG ĐƯỢC PHÉP

(1) Việc nhập cư hoặc nhập khẩu của những người hiện đang sống ở bất cứ bang nào sẽ được cân nhắc để chấp nhận, sẽ không bị Quốc hội cấm đoán trước năm 1808, nhưng có thể đánh thuế cho mỗi người nhập cư, không quá 10 đôla một người.

CHÚ THÍCH:
Đoạn này liên quan đến việc buôn bán nô lệ. Những người buôn bán nô lệ, cũng như một vài chủ nô, muốn chắc chắn rằng Quốc hội không thể ngăn cản bất kỳ ai đem nô lệ châu Phi vào đất nước trước năm 1808. Năm 1808, Quốc hội đã cấm việc nhập khẩu nô lệ.

(2) Đặc quyền được xét xử công minh trước khi bị giam giữ không bị tước đoạt, trừ trường hợp có phiến loạn và xâm lược và do yêu cầu nhằm đảm bảo an ninh chung.

CHÚ THÍCH:
Lệnh về đình quyền giam giữ là lệnh của tòa án yêu cầu các nhà chức trách đang tạm giữ một người nào đó phải đưa người đó ra xét xử tại tòa. Các nhà chức trách phải giải thích cho quan tòa vì sao người kia lại bị giam giữ. Nếu họ giải thích không thỏa đáng thì quan tòa có thể yêu cầu phóng thích người bị giam giữ.

(3) Không một đạo luật nào gây tổn hại tới quyền tự do của người dân và không một đạo luật hồi tố nào có thể được thông qua.

CHÚ THÍCH:
Lệnh tước quyền công dân và tịch thu tài sản không cần xét xử là một đạo luật đã được một cơ quan lập pháp thông qua nhằm trừng phạt một người mà không cần xét xử. Luật hồi tố là luật khiến một hành động phạm tội trở thành hợp pháp khi nó đã diễn ra. Luật này cũng bao gồm một đạo luật nhằm tăng hình phạt đối với một hành động phạm tội của quá khứ.

(4) Không đặt ra các loại thuế thân [hoặc các loại thuế trực thu khác], nếu không tương xứng với cuộc điều tra dân số kể trên trong điều này.

CHÚ THÍCH:
Thuế thân là thuế thu quân bình đối với tất cả mọi người. Nó còn được gọi là thuế thân hay thuế bầu cử. Tòa án Tối cao cho rằng phần này nghiêm cấm thuế thu nhập, tuy nhiên Điều bổ sung sửa đổi lần thứ 16 đã hủy bỏ hiệu lực quyết định của tòa án.

(5) Không đặt ra bất kỳ loại thuế xuất khẩu nào đối với hàng hóa xuất khẩu từ bất cứ bang nào.

CHÚ THÍCH:
Trong câu này, xuất khẩu có nghĩa là được gửi đến các bang khác hoặc ra nước ngoài. Các bang miền Nam lo sợ rằng chính phủ mới sẽ đánh thuế vào các hàng hóa xuất khẩu của họ và khiến nền kinh tế của họ bị thiệt hại. Câu này ngăn cấm loại thuế như vậy. Tuy nhiên, Quốc hội có thể ngăn cấm việc vận chuyển một số mặt hàng nhất định cũng như quy định điều kiện vận chuyển các mặt hàng.

(6) Không được đặt ra bất kỳ sự ưu tiên nào đối với bến cảng của bất cứ bang nào so với những bang khác trong các quy chế về thương mại và thu nhập. Tàu thuyền từ một bang nào đó sẽ không bị bắt buộc phải cập bến, chịu sự kiểm tra và nộp thuế ở một bang khác.

CHÚ THÍCH:
Quốc hội không được đặt ra các luật liên quan đến thương mại ưu tiên một bang này hơn bang khác. Tàu đi giữa các bang không cần phải trả thuế.

(7) Không được rút bất cứ khoản tiền nào từ Ngân khố, trừ trường hợp được chuẩn y theo quy định của một đạo luật. Bản báo cáo tài chính thu chi thường kỳ của những khoản tiền công quỹ phải được công bố thường xuyên.

CHÚ THÍCH:
Không được sử dụng tiền của chính phủ mà không được sự cho phép của Quốc hội. Quốc hội phải chuẩn bị đầy đủ số liệu để phát hành các báo cáo tài chính định kỳ.

(8) Hoa Kỳ sẽ không phong tặng các tước hiệu quý tộc. Những người đảm nhận các chức vụ có lợi tức của Hoa Kỳ nếu không được sự đồng ý của Quốc hội sẽ không được phép nhận bất cứ quà tặng, lương bổng, hoặc bất cứ danh hiệu, tước vị nào do vua chúa hoặc chính phủ nước ngoài nào trao tặng.

CHÚ THÍCH:
Quốc hội không được phép trao cho bất cứ người nào danh hiệu quý tộc, như bá tước hay công tước. Các quan chức liên bang không được phép nhận quà tặng, chức vụ, các khoản thanh toán hay các chức danh của nước ngoài mà không được sự đồng ý của Quốc hội.

Điều I, Khoản 10

CÁC QUYỀN MÀ CÁC BANG KHÔNG ĐƯỢC PHÉP

(1) Không một bang nào được phép tham gia vào bất cứ một hiệp ước, khối đồng minh hoặc liên hiệp nào; cấp giấy phép trưng dụng, bắt giữ tàu thuyền nước ngoài; đúc tiền hoặc phát hành trái phiếu; sản xuất bất cứ gì khác ngoài các đồng tiền vàng và bạc để thanh toán các khoản nợ; thông qua luật vi phạm nhân quyền và các đạo luật có hiệu lực hồi tố hoặc luật có phương hại đến nghĩa vụ thực hiện hợp đồng; hoặc phong tặng các tước hiệu quý tộc.

(2) Nếu không được sự đồng ý của Quốc hội, không một bang nào được đặt ra thuế và thuế quan đánh vào hàng nhập khẩu và xuất khẩu, trừ trường hợp hết sức cần thiết cho việc thực hiện các điều luật về thanh tra, và tất cả các khoản thu từ thuế đánh vào hàng nhập khẩu hoặc xuất khẩu do một bang nào đó đặt ra sẽ phải đóng góp cho Ngân khố Hoa Kỳ, đồng thời tất cả các điều luật này đều phải đệ trình lên để Quốc hội liên bang xét duyệt và kiểm soát.

CHÚ THÍCH:
Nếu không có sự đồng ý của Quốc hội, một bang không được đánh thuế vào các hàng hóa xuất hoặc nhập vào bang trừ các khoản phí nhỏ để thanh toán chi phí thanh tra.

(3) Nếu không được sự đồng ý của Quốc hội, không một bang nào được đánh thuế tàu, duy trì các đội quân và tàu chiến trong thời kỳ hòa bình, ký kết hiệp định hoặc thỏa ước với một bang khác hoặc với lực lượng nước ngoài hoặc tham gia chiến tranh, trừ trường hợp thực sự bị xâm lược hoặc lâm vào tình trạng sắp xảy ra nguy biến và không thể trì hoãn.

CHÚ THÍCH:
Chỉ có chính phủ liên bang có quyền lập hiệp ước hoặc đàm phán với các quốc gia nước ngoài.

Điều II, Khoản 1

NGÀNH HÀNH PHÁP

(1) Quyền hành pháp được trao cho Tổng thống Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Tổng thống giữ chức vụ của mình trong nhiệm kỳ 4 năm và cùng với Phó Tổng thống có cùng một nhiệm kỳ được bầu cử theo thể thức sau đây:

(2) Theo thể thức mà cơ quan lập pháp ở bang đó qui định, mỗi bang sẽ cử ra một số đại cử tri bằng tổng số Thượng Nghị sĩ và Hạ Nghị sĩ mà bang sẽ bầu ra trong Quốc hội. Nhưng không một Thượng Nghị sĩ, Hạ Nghị sĩ hoặc một quan chức nào đảm nhiệm chức vụ có lợi tức sẽ được chọn làm đại cử tri.

CHÚ THÍCH:
Phần này quy định về đại cử tri đoàn, là một nhóm người được lựa chọn trong mỗi bang theo cách thức luật pháp bang đó quy định. Tất cả các bang hiện tại đều quy định rằng các cử tri bầu ra các đại cử tri này. Các đại cử tri này sẽ bầu ra Tổng thống và Phó Tổng thống.

(3) [Các đại cử tri sẽ họp ở bang của mình và bỏ phiếu bầu hai người, ít nhất một trong hai người không phải là cư dân trong cùng bang đó. Họ sẽ lập danh sách những người được bầu và số phiếu bầu mỗi người nhận được, ký và xác nhận vào danh sách, gắn xi niêm phong và chuyển lên cơ quan Chính phủ Hoa Kỳ, đệ trình lên Chủ tịch Thượng viện. Với sự có mặt của Thượng viện và Hạ viện, Chủ tịch Thượng viện sẽ mở tất cả cứ liệu đã được xác nhận và đếm số lượng phiếu bầu. Người có nhiều phiếu bầu nhất sẽ là Tổng thống, nếu như số phiếu bầu này chiếm đa số trong tổng số các đại cử tri được bầu ra, và nếu từ hai người trở lên có số phiếu bầu bằng nhau và chiếm đa số phiếu, thì Hạ viện sẽ ngay lập tức bỏ phiếu để bầu một trong những người đó làm Tổng thống. Nếu không người nào có đa số phiếu bầu, thì Hạ viện cũng theo thể thức như

vậy, chọn 5 người có số phiếu bầu cao nhất trong danh sách để bầu ra Tổng thống. Nhưng trong việc bầu Tổng thống, việc bầu cử được tính theo từng tiểu bang, mỗi đại diện đến từ các bang sẽ có một phiếu bầu. Số lượng đại biểu cần thiết để tiến hành việc này phải có một hoặc nhiều đại diện đến từ hai phần ba tổng số các bang và để trúng cử Tổng thống thì phải được sự ủng hộ của đa số các bang. Trong mọi trường hợp, sau khi bầu Tổng thống, người có số phiếu nhiều nhất do các đại cử tri bầu cho sẽ là Phó Tổng thống. Nhưng nếu từ hai người trở lên có số phiếu bầu bằng nhau, thì Thượng viện sẽ chọn trong số đó để bỏ phiếu bầu ra Phó Tổng thống].

CHÚ THÍCH:
Điều bổ sung sửa đổi thứ 12 của Hiến pháp đã thay đổi thủ tục này về bầu cử Tổng thống và Phó Tổng thống.

(4) Quốc hội có thể quyết định thời gian bầu các đại cử tri, ngày mà các đại cử tri sẽ bỏ phiếu để bầu cử và ngày đó phải cùng một ngày trên toàn lãnh thổ Hoa Kỳ.

(5) Người có đủ tiêu chuẩn được bầu làm Tổng thống phải là công dân sinh ra tại Hoa Kỳ hoặc là công dân Hoa Kỳ trong thời gian thực hiện Hiến pháp này, từ 35 tuổi trở lên và đã có 14 năm cư trú ở Hoa Kỳ.

(6) Trong trường hợp Tổng thống bị cách chức hoặc qua đời, từ chức hoặc không đủ năng lực trong việc thực thi quyền lực và nhiệm vụ của mình, thì mọi quyền lực và nhiệm vụ sẽ chuyển giao cho Phó Tổng thống. Trong trường hợp cả Tổng thống và Phó Tổng thống bị truất quyền, tử vong, từ chức hoặc không đủ năng lực, thì Quốc hội sẽ căn cứ vào luật bổ khuyết một quan chức có quyền thực hiện quyền hạn của Tổng thống cho đến khi tình trạng không đủ năng lực của Tổng thống được chấm dứt hoặc có một Tổng thống mới được bầu ra.

CHÚ THÍCH:
Vào ngày 9/8/1974, Tổng thống Richard M. Nixon đã từ chức tổng thống và Phó Tổng thống Gerald R. Ford đã kế nhiệm. Trước đó, chỉ có cái chết mới có thể rút ngắn nhiệm kỳ của một Tổng thống Hoa Kỳ. Điều bổ sung sửa đổi thứ 25 của Hiến pháp quy định rằng Phó Tổng thống kế nhiệm chức tổng thống nếu Tổng thống bị tàn phế, và xác định cụ thể các điều kiện áp dụng cho sự kế nhiệm này.

(7) Trong nhiệm kỳ của mình, Tổng thống sẽ được nhận một khoản tiền lương trả cho công việc của mình, khoản tiền này sẽ không tăng và cũng không giảm trong suốt nhiệm kỳ này và Tổng thống cũng không có quyền được nhận bất cứ một khoản tiền nào khác của Hợp chúng quốc hoặc của bất cứ bang nào.

CHÚ THÍCH:
Hiến pháp cho phép một người nghèo có thể trở thành Tổng thống bằng cách trả lương cho chức vị đó. Lương của Tổng thống không thể tăng hay giảm trong suốt thời gian đương nhiệm của ông ta/bà

ta. Tổng thống có thể không nhận bất cứ khoản thanh toán nào từ chính phủ liên bang hoặc các bang, nhưng dĩ nhiên là được hưởng rất nhiều các dịch vụ khác.

(8) Trước khi nhậm chức, Tổng thống sẽ tuyên thệ hoặc thề nguyện như sau: "Tôi trân trọng tuyên thệ (hoặc thề) rằng tôi sẽ giữ chức vụ Tổng thống Hoa Kỳ với lòng trung thành và tận dụng hết khả năng của mình để duy trì, giữ gìn và bảo vệ Hiến pháp Hoa Kỳ".

CHÚ THÍCH:

Hiến pháp không quy định ai sẽ thực hiện lễ tuyên thệ cho Tổng thống mới được bầu. Tổng thống George Washington được Robert R. Livingston, sau này là một quan chức bang New York, làm lễ tuyên thệ. Sau đó việc Chánh án Tòa án Tối cao Hoa Kỳ điều hành buổi lễ tuyên thệ cho Tổng thống đã trở thành thông lệ. Tổng thống Calvin Coolidge được bố của ông, một thẩm phán hòa giải, thực hiện lễ tuyên thệ cho mình tại quê nhà Vermont. Coolidge thực hiện lại lễ tuyên thệ trước Thẩm phán Adolph A. Hoehling của Tòa án Tối cao Quận Columbia.

Điều II, Khoản 2

(1) Tổng thống là Tổng tư lệnh các lực lượng lục quân và hải quân Hoa Kỳ và của lực lượng dân quân ở một số bang khi lượng này được triệu tập để phục vụ Hợp chúng quốc. Tổng thống có thể trưng cầu, bằng văn bản, các quan chức ở các bộ thuộc cơ quan hành pháp về bất cứ vấn đề nào liên quan tới nhiệm vụ của những cơ quan đó. Tổng thống có quyền hủy bỏ bản án hoặc ân xá đối với những hành vi chống lại Hoa Kỳ, ngoại trừ các trường hợp bị đàn hạch.

CHÚ THÍCH:
Quyền hạn của Tổng thống trong vai trò Tổng Tư lệnh rất lớn. Tuy nhiên, kể cả trong thời chiến, Tổng thống vẫn phải tuân thủ luật pháp của đất nước.

(2) Theo thỏa thuận và sự đồng ý của Thượng viện, với sự nhất trí của hai phần ba số Thượng Nghị sĩ có mặt, Tổng thống có quyền ký kết các điều ước. Và cũng theo thỏa thuận, đồng ý của Thượng viện, Tổng thống sẽ bổ nhiệm các đại sứ, công sứ, lãnh sự, các chánh án của Tòa án tối cao và những quan chức khác của Hoa Kỳ mà sự bổ nhiệm này chưa được qui định tại Hiến pháp này nhưng sẽ được quy định tại các đạo luật. Quốc hội, thông qua các đạo luật, có thể trao quyền bổ nhiệm các quan chức cấp dưới cho bản thân Tổng thống, cho các tòa án hoặc cho các bộ trưởng.

CHÚ THÍCH:
Các quy định trong Hiến pháp cho rằng trong một vài vấn đề, Thượng viện sẽ hoạt động như là cơ quan cố vấn của Tổng thống, ở một mức độ nào đó cũng giống như Thượng viện Anh cố vấn cho nhà vua tại Vương quốc Anh.

Tổng thống có thể ký kết các hiệp ước và bổ nhiệm nhiều quan chức chính phủ. Tuy nhiên hai phần ba số Thượng nghị sĩ có mặt phải phê duyệt trước khi hiệp ước được xác nhận. Ngoài ra, các trường hợp bổ nhiệm cao cấp cần có sự chấp thuận của quá nửa số Thượng nghị sĩ có mặt.

(3) Tổng thống có quyền bổ sung vào những chỗ trống có thể xảy ra trong thời gian giữa hai kỳ họp của Thượng viện bằng cách cấp giấy ủy nhiệm có thời hạn đến cuối kỳ họp sau của Thượng viện.

CHÚ THÍCH:
Khi Thượng viện đang không trong kỳ họp, Tổng thống có thể tạm thời bổ nhiệm các chức vụ cần có sự chấp thuận của Thượng viện.

Điều II, Khoản 3

Theo thông lệ, Tổng thống sẽ thông báo thường kỳ cho Quốc hội về tình hình của Liên bang và đề nghị Quốc hội xem xét những biện pháp mà Tổng thống thấy cần thiết và thích hợp. Trong trường hợp cần thiết, Tổng thống có quyền, trong trường hợp bất thường, triệu tập hai Viện hoặc một trong hai Viện. Trong trường hợp hai Viện không thể thỏa thuận về thời gian hoãn họp, Tổng thống sẽ quyết định về thời gian hoãn họp đến thời điểm mà Tổng thống cho là thích hợp. Tổng thống sẽ tiếp kiến các đại sứ và công sứ. Tổng thống đôn đốc việc thi hành pháp luật một cách đúng đắn và sẽ giao phó nhiệm vụ cho tất cả các quan chức của Hoa Kỳ.

CHÚ THÍCH:
Hàng năm Tổng thống phát biểu Thông điệp Liên bang trước Quốc hội. Tổng thống George Washington và John Adams tự mình trực tiếp phát biểu các thông điệp. Trong hơn 100 năm sau đó,hầu hết các Tổng thống đều truyền đi thông điệp bằng văn bản và đọc trước Quốc hội. Tổng thống Woodrow Wilson đã phát biểu thông điệp trực tiếp, cũng như Tổng thống Franklin D. Roosevelt và tất cả các Tổng thống sau Roosevelt. Thông điệp trước Quốc hội nổi tiếng nhất là Học thuyết Monroe và Tuyên bố "Mười bốn điểm" của Tổng thống Wilson.

Trong suốt thế kỷ XIX, Tổng thống thường triệu tập phiên họp Quốc hội. Ngày nay, Quốc hội tổ chức họp thường xuyên. Chưa có Tổng thống nào từng yêu cầu ngừng họp Quốc hội.

Trách nhiệm "quan tâm sao cho các bộ luật được thực thi một cách đúng đắn" đưa Tổng thống lên thành người đứng đầu quản lý việc thực thi luật pháp của chính phủ quốc gia. Mọi quan chức liên bang, dân sự hay quân sự, đều nhận quyền hạn của mình từ Tổng thống.

Điều II, Khoản 4

Tổng thống, Phó Tổng thống và các quan chức dân sự của Hoa Kỳ sẽ bị cách chức khi bị buộc tội phản quốc, tội nhận hối lộ hoặc những tội nghiêm trọng khác.

Điều III, Khoản 1

NGÀNH TƯ PHÁP

Quyền lực tư pháp của Hoa Kỳ sẽ được trao cho Tòa án tối cao và những tòa án cấp dưới mà Quốc hội có thể thiết lập trong một số trường hợp. Các chánh án của Tòa án tối cao và các tòa án cấp dưới sẽ giữ chức vụ của mình đến suốt đời nếu luôn luôn có hành vi chính đáng, và trong thời gian đã nêu trên, họ được nhận khoản tiền lương cho công việc của mình và khoản tiền này sẽ không bị giảm đi trong suốt thời gian tại chức

CHÚ THÍCH:
Hiến pháp trao cho các tòa án liên bang sự độc lập đáng kể đối với cả Quốc hội và Tổng thống. Việc đảm bảo cho các quan tòa duy trì nhiệm vụ của mình với "tư cách đạo đức tốt" có nghĩa là chỉ cần họ không bị tố cáo và kết tội thì họ có thể giữ chức vụ này suốt đời. Điều này bảo vệ các quan tòa khỏi bất cứ nguy cơ sa thải nào từ phía Tổng thống đã bổ nhiệm họ hay bất cứ Tổng thống nào trong suốt cuộc đời họ. Quy định không được giảm lương của thẩm phán đã bảo vệ các thẩm phán khỏi áp lực của Quốc hội, cơ quan có thể đe dọa bằng cách đặt mức lương của họ ở mức thấp đến nỗi họ buộc phải từ chức.

Điều III, Khoản 2

(1) Quyền lực tư pháp có hiệu lực đối với tất cả các vụ việc trên phương diện luật pháp và công lý, theo quy định của Hiến pháp này và các điều luật của Hoa Kỳ, các hiệp ước đã hoặc sẽ ký dưới thẩm quyền của Chính phủ; đối với các trường hợp liên quan tới các đại sứ, công sứ và lãnh sự, đối với các trường hợp liên quan tới luật pháp hàng hải và hải quân; đối với các tranh tụng mà Hoa Kỳ là một bên tranh chấp, đối với các cuộc tranh chấp giữa hai bang trở lên, [giữa một bang với các công dân của bang khác], giữa các công dân của các bang khác nhau, giữa các công dân trong một bang tranh chấp đất đai do các bang khác nhau cấp, giữa một bang hoặc các công dân của bang đó với với ngoại quốc [hoặc với công dân và thần dân ngoại quốc].

CHÚ THÍCH:
Quyền giải quyết "các vụ việc nảy sinh từ Hiến pháp này" của các tòa án liên bang là cơ sở cho quyền của Tòa án Tối cao có thể tuyên bố các bộ luật của Quốc hội là không phù hợp với Hiến pháp. Quyền "xem xét lại của tòa án" là một quyết định lịch sử của Chánh án Tòa án Tối cao John Marshall trong vụ Marbury kiện Madison năm 1803.

Điều bổ sung sửa đổi thứ 11 của Hiến pháp đã xóa đi cụm từ "giữa một bang và các công dân của bang khác" và loại bỏ các vụ tố tụng của các công dân chống lại một bang khỏi phạm vi giải quyết của các tòa án liên bang.

(2) Trong các trường hợp liên quan tới các đại sứ, công sứ và lãnh sự, và các trường hợp mà một

bang là một bên tranh chấp, thì Tòa án tối cao phải mở phiên tòa sơ thẩm. Trong những trường hợp khác, Tòa ánTối cao có thẩm quyền xét xử phúc thẩm cả về góc độ pháp luật và sự kiện pháp lý của vụ án theo những ngoại lệ và quy tắc do Nghị viện quy định.

CHÚ THÍCH:
Tuyên bố rằng Tòa án Tối cao có quyền lực pháp lý đầu tiên trong các vụ việc ảnh hưởng đến các chính phủ nước ngoài và các đại diện của họ, cũng như trong các vụ việc mà chính quyền của một bang là một trong các bên tranh chấp, có nghĩa là các vụ việc thuộc dạng này sẽ được tống đạt trực tiếp lên Tòa án Tối cao. Trong các trường hợp khác, Tòa án Tối cao có thẩm quyền chống án. Điều này có nghĩa là các vụ việc được xét xử đầu tiên tại một tòa án cấp thấp hơn và có thể gửi lên đến Tòa án Tối cao để xem xét lại nếu Quốc hội cho phép kháng cáo đối với các vụ việc dạng này. Quốc hội không được tước bỏ hay sửa đổi quyền lực pháp lý đầu tiên của Tòa án Tối cao, tuy nhiên Quốc hội có thể tước bỏ quyền kháng cáo gửi lên đến tòa án đó hoặc sửa đổi các điều kiện mà một bên tranh chấp phải đáp ứng để thực hiện kháng án.

(3) Trừ những trường hợp bị xem xét theo hình thức đàn hạch, việc xét xử các tội sẽ phải thông qua Bồi thẩm đoàn và phiên tòa xét xử sẽ mở tại bang đã xảy ra vụ việc phạm tội. Nhưng nếu vụ việc không xảy ra trong bất cứ bang nào, thì phiên tòa được thực hiện ở địa điểm được chỉ ra theo quyết định của Quốc hội thông qua một đạo luật.

Điều III, Khoản 3

(1) Tội phản quốc chống lại Hợp chúng quốc bao gồm hành vi gây chiến tranh tấn công Hoa Kỳ hoặc ủng hộ, trợ giúp và úy lạo kẻ thù. Không một ai bị kết án phản bội tổ quốc, trừ phi có hai người làm chứng về hành vi phạm tội hoặc có sự thú tội công khai trước tòa.

CHÚ THÍCH:
Không ai có thể bị buộc tội phản quốc chống lại Hợp chúng quốc trừ khi ông ta/bà ta thú nhận điều đó trong một tòa án công khai, hoặc trừ khi có hai nhân chứng xác nhận rằng ông ta hoặc bà ta đã thực hiện một hành động phản quốc. Nói chuyện hoặc suy nghĩ về một hành động phản quốc không phải là tội phản quốc.

(2) Quốc hội có quyền xác định hình phạt cho tội phản bội tổ quốc. Nhưng các phán quyết đưa đến việc tước quyền công dân và tịch thu tài sản chỉ được áp dụng trong trường hợp tội nhân còn sống.

CHÚ THÍCH:
Cụm từ "việc tịch thu tài sản và quyền công dân đối với một người phản quốc sẽ không ảnh hưởng đến thân nhân" có nghĩa là thân nhân của kẻ phản bội không phải chịu chung tội lỗi đó. Trước đây, gia đình của một tội phạm cũng có thể bị trừng phạt.

Điều IV*

(*Hầu hết nội dung của điều này đều lấy nguyên bản từ các Điều khoản Hợp bang cũ).

Điều IV, Khoản 1

MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC BANG

Mỗi bang đều phải tin tưởng tuyệt đối vào các điều luật, hồ sơ và thủ tục tố tụng của các bang khác. Quốc hội có thể dùng các bộ luật chung quy định cách thức chứng thực các điều luật, hồ sơ và thủ tục tố tụng đó, cũng như hiệu lực của chúng.

CHÚ THÍCH:
Phần này yêu cầu các bang tôn trọng các đạo luật, hồ sơ và quy tắc xử án của các bang khác.

Điều IV, Khoản 2

(1) Công dân của mỗi bang sẽ được hưởng mọi đặc quyền và quyền bất khả xâm phạm như công dân của các bang khác.

CHÚ THÍCH:
Điều này có nghĩa là các công dân đi lại giữa các bang có quyền được hưởng tất cả các đặc quyền và sự miễn trừ được tự động áp dụng với công dân của các bang đó. Một vài đặc quyền như quyền bầu cử không được tự động áp dụng đối với quyền công dân mà yêu cầu một thời gian cư trú và có thể các tiêu chí khác nữa. Từ "công dân" trong điều khoản này không bao gồm các tập thể.

(2) Cá nhân bị truy tố về tội phản quốc, trọng tội hoặc một tội nào khác mà trốn tránh pháp luật và bị tìm thấy ở một bang khác, thì theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền của bang mà người đó chạy trốn, sẽ bị trao trả lại và dẫn độ về bang có thẩm quyền xét xử.

CHÚ THÍCH:
Nếu một người phạm tội tại một bang và chạy trốn sang bang khác, Thống đốc của bang nơi phạm nhân đó thực hiện hành vi phạm tội có thể yêu cầu trao trả kẻ chạy trốn đó. Quá trình trao trả một người bị buộc tội được gọi là dẫn độ. Trong một vài trường hợp, một Thống đốc có thể từ chối dẫn độ. Thống đốc có thể làm như vậy do việc phạm tội đã xảy ra từ lâu, hoặc do ông ta hoặc bà ta tin rằng người bị buộc tội có thể đã không được xét xử công bằng tại bang kia.

(3) [Không một cá nhân nào vốn bị giam cầm, quản thúc, khổ sai ở một bang bỏ trốn sang một bang khác lại có thể dựa vào luật lệ và qui chế ở địa phương mới để trốn tránh những hình phạt nói trên, ngược lại cá nhân đó phải được trao trả lại theo yêu cầu của bên mà cá nhân đó buộc phải làm việc và lao động].

CHÚ THÍCH:
Một "người bị giữ để phục vụ hoặc lao động" là một nô lệ hoặc một nô bộc khế ước (một người bị ràng buộc bởi một hợp đồng phục vụ cho một ai đó trong nhiều năm). Hiện tại không một ai tại Hoa Kỳ bị ràng buộc vào tình trạng nô lệ, do vậy phần này của Hiến pháp đã được loại bỏ trong Điều bổ sung sửa đổi thứ 13 và hiện không còn hiệu lực.

Điều IV, Khoản 3

MỐI QUAN HỆ GIỮA BANG VÀ LIÊN BANG

(1) Những bang mới có thể được Quốc hội chấp nhận gia nhập vào Liên bang này; nhưng không một bang mới nào sẽ được thành lập hoặc dựng lên dưới thẩm quyền của bất cứ bang nào khác; cũng không một bang nào sẽ được hình thành bằng cách sáp nhập hai bang trở lên hoặc các vùng của các bang khác nếu không được sự đồng ý của cơ quan lập pháp ở các bang có liên quan cũng như của Quốc hội.

CHÚ THÍCH:
Các bang mới không được phép hình thành bằng cách chia cắt hay sáp nhập vào các bang khác mà không được sự tán thành của các cơ quan lập pháp bang và Quốc hội. Trong suốt cuộc Nội chiến (1861-1865), bang Virginia đấu tranh cho phe Liên minh, tuy nhiên nhân dân miền Tây của bang lại ủng hộ Liên bang. Sau khi miền Tây Virginia tách khỏi Virginia, Quốc hội đã chấp nhận một bang mới trên vùng đất mà Virginia đã nổi dậy.

(2) Quốc hội có quyền hoạch định và xây dựng các luật lệ và qui chế cần thiết liên quan tới lãnh thổ hoặc sở hữu khác thuộc về Hoa Kỳ; và không một điều nào trong Hiến pháp này sẽ được giải thích làm tổn hại đến bất cứ tuyên bố nào về tài sản của Hoa Kỳ hay của bất cứ một bang cụ thể nào khác.

Điều IV, Khoản 4

Hợp chúng quốc sẽ đảm bảo cho mỗi bang trong Liên bang này một thể chế chính quyền cộng hòa; và sẽ bảo vệ mỗi bang chống lại các cuộc xâm lăng cũng như tình trạng bạo lực trong bang khi có yêu cầu của cơ quan lập pháp hoặc hành pháp (khi cơ quan lập pháp không thể nhóm họp) của bang đó.

CHÚ THÍCH:
Phần này yêu cầu Chính phủ Liên bang đảm bảo rằng mọi bang đều có "tổ chức chính quyền cộng hòa". Chính quyền cộng hòa là một chính quyền trong đó nhân dân bầu ra các đại diện để quản lý bang. Tòa án Tối cao quy định rằng Quốc hội, chứ không phải các tòa án, phải quyết định xem một chính quyền bang có tính cộng hòa hay không. Nếu Quốc hội chấp nhận các Thượng Nghị sĩ và Hạ Nghị sĩ của một bang thì hành động đó biểu thị rằng Quốc hội cho rằng chính quyền bang đó là cộng hòa.

Cơ quan lập pháp hoặc thống đốc của một bang có thể yêu cầu sự trợ giúp của liên bang trong việc giải quyết các cuộc nổi loạn hay các dạng tội ác nội bộ khác. Tuy nhiên Tổng thống không cần sự chấp thuận của một bang trong việc gửi các lực lượng liên bang, bao gồm cả các lực lượng quân đội để thực hiện các đạo luật liên bang. Trong cuộc bãi công Pullman năm 1894, Chính phủ Liên bang đã gửi các sư đoàn tới Illinois mặc dù thống đốc bang này không muốn. Năm 1957 Tổng thống Eisenhower đã quốc hữu hóa Lực lượng Phòng vệ bang Arkansas nhằm tước bỏ quyền chỉ huy của Thống đốc bang Arkansas Orval Faubus và gửi Quân đội Hoa Kỳ đến Arkansas để giúp đỡ họ thực hiện các mệnh lệnh của tòa án hạt liên bang nhằm xóa bỏ sự phân biệt chủng tộc tại trường Little Rock.

Điều V

SỬA ĐỔI HIẾN PHÁP

Khi hai phần ba thành viên của cả hai Viện đều xét thấy cần thiết, Quốc hội sẽ đề xuất những điều bổ sung sửa đổi đối với Hiến pháp này, hoặc theo yêu cầu của các cơ quan lập pháp ở hai phần ba các bang, Quốc hội sẽ triệu tập Đại hội để đề xuất những điều sửa đổi; cả trong hai trường hợp các điều bổ sung sửa đổi này đều có hiệu lực như một phần của Hiến pháp nếu chúng được phê chuẩn bởi các cơ quan lập pháp của ba phần tư các bang, hoặc bởi Đại hội của ba phần tư các bang, theo một thể thức phê chuẩn do Quốc hội đề nghị với điều kiện là không một điều sửa đổi nào có thể được đề xuất trước năm 1808 theo một cách thức ảnh hưởng đến đoạn 1 và đoạn 4 trong khoản 9 của Điều 1; và không một bang nào lại có thể bị tước đoạt quyền bỏ phiếu bình đẳng trong Thượng viện, nếu bang đó không đồng ý.

CHÚ THÍCH:
Hiến pháp có thể được đề nghị sửa đổi nếu có hai phần ba phiếu bầu của mỗi Viện trong Quốc hội hoặc do một hội nghị quốc gia do Quốc hội triệu tập theo yêu cầu của hai phần ba các bang. Để có hiệu lực, các điều bổ sung sửa đổi phải được các cơ quan lập pháp hoặc các hội nghị tại ba phần tư các bang thông qua (phê chuẩn).

Ý tưởng của những người soạn thảo Hiến pháp là nhằm gây khó khăn cho việc thông qua một điều bổ sung sửa đổi. Quốc hội đã xem xét hơn 9.000 điều bổ sung sửa đổi nhưng chỉ đề xuất và đệ trình 33 bản cho các bang. Trong số này, chỉ có 27 điều được phê chuẩn. Chỉ có điều bổ sung sửa đổi thứ 21 được phê chuẩn bởi các hội nghị bang, tất cả các điều khác đều được các cơ quan lập pháp bang phê chuẩn.

Hiến pháp không giới hạn thời gian quy định các bang phê chuẩn một điều bổ sung sửa đổi được đề xuất. Tuy nhiên, tòa án quy định rằng các điều bổ sung sửa đổi phải được thông qua trong một "thời gian hợp lý" và Quốc hội phải quyết định thời gian như thế nào là hợp lý, như trường hợp xảy ra khi Điều bổ sung sửa đổi thứ 27 được phép ban hành vào ngày 7/5/1992 – hơn 202 năm sau khi được đề xuất. Từ đầu những năm 1900, hầu hết các điều bổ sung sửa đổi được đề xuất đều yêu cầu phê chuẩn trong vòng bảy năm.

Điều VI

CÁC KHOẢN NỢ QUỐC GIA

(1) Mọi khoản nợ đã ký kết và những cam kết có trước khi thông qua Hiến pháp này vẫn có hiệu lực đối với Liên bang được thành lập trong khuôn khổ Hiến pháp này cũng như đối với Liên minh cũ.

CHÚ THÍCH:
Phần này cam kết rằng tất cả các khoản nợ và các nghĩa vụ Hoa Kỳ thực hiện trước khi ban hành Hiến pháp này sẽ được tôn trọng.

QUYỀN TỐI CAO CỦA CHÍNH PHỦ QUỐC GIA

(2) Hiến pháp này, các đạo luật của Hoa Kỳ được ban hành theo Hiến pháp này, mọi hiệp ước đã hoặc sẽ được ký kết dưới thẩm quyền của Hoa Kỳ sẽ là luật tối cao của quốc gia. Quan tòa ở các bang đều phải tuân theo những luật này; bất cứ một điều gì trong Hiến pháp hoặc luật của các bang mà trái ngược với Hiến pháp Liên bang đều không có giá trị.

CHÚ THÍCH:
Phần này, được xem là điều khoản tối cao, được gọi là then chốt của Hiến pháp, tức là phần giữ cho toàn bộ kết cấu ổn định nguyên vẹn. Nó đơn giản nghĩa là khi các đạo luật liên bang xung đột với luật quốc gia thì luật quốc gia có hiệu lực cao hơn. Nó cũng có nghĩa là luật quốc gia muốn có hiệu lực thì phải phù hợp với Hiến pháp.

(3) Các Thượng Nghị sĩ và Hạ Nghị sĩ, các thành viên của cơ quan lập pháp các bang, các quan chức trong cơ quan lập pháp, và cả của các cơ quan hành pháp và lập pháp của Liên bang lẫn tiểu bang đều phải tuyên thệ hoặc xác nhận sự ủng hộ Hiến pháp này. Nhưng không một điều kiện tôn giáo nào bị coi là bắt buộc như tiêu chuẩn để bổ nhiệm vào các chức vụ, công sở của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.

CHÚ THÍCH:
Phần này yêu cầu các quan chức của bang và liên bang phải tuyệt đối trung thành với Hiến pháp của Hoa Kỳ chứ không phải là hiến pháp của bất kỳ bang nào. Phần này cũng nghiêm cấm bất cứ hình thức kiểm tra tín ngưỡng nào có mục đích xem xét việc trao quyền cho các quan chức liên bang. Điều khoản này chỉ áp dụng đối với chính quyền quốc gia, tuy nhiên Điều bổ sung sửa đổi thứ 14 áp dụng cùng một nguyên tắc này đối với các chính quyền bang và địa phương.

Điều VII

PHÊ CHUẨN HIẾN PHÁP

Sự phê chuẩn của các hội nghị ở 9 tiểu bang được coi là điều kiện cần thiết đối với việc thiết lập bản Hiến pháp này giữa các tiểu bang đã phê chuẩn.

(Tuyên bố sau đây cho thấy những sửa chữa của người sao chép đối với tài liệu gốc)

Từ "the" viết xen vào giữa dòng thứ bảy và thứ tám của trang thứ nhất, từ "thirty" được viết một phần vào phần xóa bỏ trong dòng thứ 15 của trang thứ nhất, từ "is tried" được viết xen vào giữa dòng thứ 32 và 33 của trang thứ nhất và từ "the" được viết xen vào giữa dòng thứ 43 và 44 của trang thứ hai.

– Thư ký William Jackson chứng thực

Hiến pháp được đại biểu các bang có mặt nhất trí thông qua trong đại hội vào ngày 17 tháng 9 năm 1787 Thiên chúa Giáng sinh, vào năm độc lập thứ 12 của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.

Để chứng thực, chúng tôi có mặt tại đây đồng ý và ký tên.

Go. Washington - Tổng thống, Đại biểu Bang Virginia

Bang Delaware
Geo: Read
Gunning Bedford Jun
John Dickinson
Richard Bassett
Jaco: Broom

Bang Maryland
James Mchenry
Dan Of St Thos. Jenifer
Danl Carroll

Bang Virginia
John Blair–
James Madison Jr.

Bang Bắc Carolina
Wm. Blount
Richd. Dobbs Spaight
Hu Williamson

Bang Nam Carolina
J. Rutledge
Charles Cotesworth Pinckney
Charles Pinckney
Pierce Butler

Bang Georgia
William Few
Abr Baldwin

Bang Newhampshire
John Langdon
Nicholas Gilman

Bang Massachusetts
Nathaniel Gorham
Rufus King

Bang Connecticut
Wm. Saml. Johnson
Roger Sherman

Bang New York
Alexander Hamilton

Bang New Jersey
Wil: Livingston
David Brearley
Wm. Paterson
Jona: Dayton

Bang Pennsylvania
B Franklin
Thomas Mifflin
Robt Morris
Geo. Clymer
Thos. Fitzsimons
Jared Ingersoll
James Wilson
Gouv Morris

Congress of the United States
begun and held at the City of New-York, on
Wednesday the fourth of March, one thousand seven hundred and eighty nine.

Dự luật Dân quyền

10 điều bổ sung sửa đổi đầu tiên của Hiến pháp, được biết đến như là "Dự luật dân quyền", được đề xuất ngày 25/9/1789 và được phê chuẩn vào ngày 15/12/1791. Ban đầu, những điều luật này chỉ được giới hạn trong phạm vi Chính phủ Liên bang. Tuy nhiên, điều bổ sung sửa đổi thứ 14 lại tuyên bố rằng không một bang nào có quyền tước đi cuộc sống, quyền tự do hay tài sản của bất kỳ ai mà không thông qua "quy trình pháp luật thích đáng". Theo Tòa án tối cao, điều này có nghĩa là hầu hết các điều luật trong Dự luật Nhân quyền đều được áp dụng cho từng bang và chính quyền các bang đó.

CÁC ĐIỀU BỔ SUNG SỬA ĐỔI HIẾN PHÁP HOA KỲ
VÀ CHÚ THÍCH

Các điều này bổ sung vào và là điều bổ sung sửa đổi của Hiến pháp Hợp chúng quốc Hoa Kỳ được Quốc hội đề xuất và được các bang phê chuẩn, theo Điều 5 của Hiến pháp nguyên thủy.

Tuyên ngôn Nhân quyền

Điều bổ sung sửa đổi thứ 1

TỰ DO TÍN NGƯỠNG, TỰ DO NGÔN LUẬN VÀ BÁO CHÍ; QUYỀN HỘI HỌP VÀ KIẾN NGHỊ

Quốc hội sẽ không ban hành một đạo luật nào nhằm thiết lập tôn giáo hoặc ngăn cấm tự do tín ngưỡng, tự do ngôn luận, báo chí và quyền của dân chúng được hội họp một cách hòa bình và kiến nghị chính phủ sửa chữa những điều gây bất bình.

CHÚ THÍCH:
Nhiều quốc gia chỉ có một tôn giáo và một nhà thờ chính thống (chính thức) được hỗ trợ bằng ngân quỹ của chính phủ. Điều bổ sung sửa đổi này nghiêm cấm Quốc hội thành lập hoặc bằng bất cứ cách thức nào khác hỗ trợ cho một nhà thờ chính thống như vậy. Điều này được giải thích là cấm chính phủ tán thành hay hỗ trợ cho các học thuyết tôn giáo. Ngoài ra, Quốc hội có thể không thông qua các đạo luật hạn chế việc thờ cúng, ngôn luận hoặc báo chí, hoặc ngăn cản nhân dân hội họp một cách hòa bình. Quốc hội cũng không được ngăn cản nhân dân yêu cầu chính phủ bồi thường do những đối xử bất công. Tòa án Tối cao giải thích Điều bổ sung sửa đổi thứ 14 áp dụng Điều bổ sung sửa đổi thứ nhất đối với các bang cũng như đối với chính phủ liên bang.

Tuyên ngôn Nhân quyền

Điều bổ sung sửa đổi thứ 2

QUYỀN MANG VŨ KHÍ

Xét thấy lực lượng dân quân có tổ chức nghiêm chỉnh là rất cần thiết cho nền an ninh của một quốc gia tự do, quyền của dân chúng được giữ và sử dụng vũ khí sẽ không bị vi phạm.

CHÚ THÍCH:
Sửa đổi này được giải thích theo hai cách. Một số người tin rằng nó cho phép các công dân bình thường quyền sở hữu các loại vũ khí. Những người khác cho rằng nó chỉ cho phép các bang quyền được duy trì lực lượng dân quân của họ.

Tuyên ngôn Nhân quyền

Điều bổ sung sửa đổi thứ 3

NƠI Ở CỦA BINH LÍNH

Không một quân nhân nào trong thời bình được đóng quân trong bất cứ nhà dân nào nếu không được sự đồng ý của chủ nhà, và ngay trong thời chiến cũng chỉ được phép theo phương thức do luật pháp qui định.

CHÚ THÍCH:
Điều bổ sung sửa đổi này phát sinh trực tiếp từ một vụ kiện trước đó phản đối người Anh khi bắt buộc nhân dân phải nhận binh lính vào ở trong nhà của họ.

Tuyên ngôn Nhân quyền

Điều bổ sung sửa đổi thứ 4

LỆNH TRUY NÃ VÀ BẮT GIỮ

Quyền của con người được đảm bảo về thân thể, nhà cửa, giấy tờ và tài sản khỏi mọi sự khám xét và thu giữ, quyền này sẽ không được vi phạm. Không một lệnh bắt giam hoặc khám xét nào được cấp nếu không có lý do xác đáng căn cứ vào lời tuyên thệ hoặc sự xác nhận trong đó đặc biệt miêu tả rõ địa điểm khám xét, người và đồ vật bắt giữ.

CHÚ THÍCH:
Biện pháp này không ngăn cấm các nhà chức trách pháp lý truy tìm, thu giữ hàng hóa hay bắt giữ người. Nó chỉ yêu cầu đơn giản rằng trong hầu hết các trường hợp các nhà chức trách phải có lệnh truy nã của tòa án bằng cách chứng minh được sự cần thiết của việc truy nã này. Tòa án Tối cao quy định rằng các bằng chứng có được theo một cách có vi phạm Điều bổ sung sửa đổi thứ 4 sẽ không được coi là bằng chứng trong phiên tòa xét xử tội phạm.

Tuyên ngôn Nhân quyền

Điều bổ sung sửa đổi thứ 5

QUYỀN TRONG CÁC VỤ ÁN HÌNH SỰ

Không một ai bị buộc phải chịu trách nhiệm về một tội nghiêm trọng hay một tội xấu xa khác nếu không có sự tường trình và cáo trạng của Bồi thẩm đoàn, trừ những trường hợp xảy ra trong lục quân, hải quân hoặc trong lực lượng dân quân, khi đang thi hành công vụ trong thời chiến hoặc trong tình trạng cộng đồng gặp hiểm nguy. Không một ai bị kết án hai lần về cùng một tội có nguy hại đến tính mạng và thân thể; không một ai bị ép buộc phải làm chứng chống lại bản thân mình trong một vụ án hình sự và bị tước đoạt sinh mạng, tự do hoặc tài sản, nếu không qua một quá trình xét xử theo đúng luật; không một tài sản tư hữu nào bị trưng dụng vào việc công mà không được bồi thường thích đáng.

CHÚ THÍCH:
Một tội phạm tử hình là một người bị trừng phạt bằng cái chết. Một tội phạm bị trừng phạt nghiêm khắc là một người có thể bị trừng phạt bằng cái chết hoặc tống giam. Điều sửa đổi này bảo đảm rằng không ai phải hầu tòa với tư cách là tội phạm liên bang như vậy trừ khi một bồi thẩm đoàn đã kết tội (buộc tội) ông ta hoặc bà ta. Bồi thẩm đoàn là một nhóm người đặc biệt được lựa chọn để quyết định xem có đủ bằng chứng chống lại một người đang bị kiện hay không. Một người không thể bị lâm nguy hai lần (bị xét xử hai lần) cho cùng một tội bởi cùng một chính phủ. Tuy nhiên họ có thể bị xét xử lần thứ hai nếu bồi thẩm đoàn không thể nhất trí về lời tuyên án, nếu vụ án bị coi là sai vì một số lý do, hoặc nếu họ yêu cầu một phiên tòa xét xử mới. Điều sửa đổi này cũng bảo đảm rằng một người không thể bị buộc phải làm chứng chống lại chính mình.

Điều khoản về quy trình tố tụng đúng, tuyên bố rằng không một người nào bị tước đi cuộc sống, tự do hay tài sản mà không có "một tiến trình tố tụng đúng luật" là một trong những điều khoản quan trọng nhất của Hiến pháp. Điều bổ sung sửa đổi thứ 14 giữ nguyên các cụm từ này nhằm hạn chế quyền hạn của các bang. Cụm từ này phản ánh ý tưởng cho rằng cuộc sống, tự do hay tài sản củamột người không phải phụ thuộc hoàn toàn vào ý muốn của các quan chức chính phủ. Ý tưởng này có nguồn gốc từ bộ luật Magna Carta, quy định rằng quốc vương Anh không thể bắt giam hay làm hại một người "trừ khi do phán quyết theo luật pháp của các Thượng Nghị sĩ hoặc theo luật của đất nước".

Tòa án Tối cao đã áp dụng điều khoản về quy trình tố tụng đúng luật – đây là một khoản trong Điều bổ sung sửa đổi thứ 14 hạn chế quyền hạn của các bang – trong nhiều tình huống khác nhau. Cho đến giữa thế kỷ XIX, tòa án đã sử dụng điều khoản về quy trình tố tụng đúng luật để chống lại các điều luật ngăn cản nhân dân sử dụng tài sản của họ theo ý muốn. Ngày nay, tòa án sử dụng điều khoản về quy trình tố tụng đúng luật để chống lại các điều luật can thiệp vào quyền tự do cá nhân.

Điều sửa đổi này cũng nghiêm cấm chính phủ lấy tài sản của cá nhân kể cả vì mục đích công mà không có khoản đền bù xứng đáng. Quyền lấy tài sản cá nhân sử dụng cho mục đích công của chính phủ được gọi là quyền sung công tài sản. Các chính phủ sử dụng nó nhằm đòi đất tư để xây dựng quốc lộ, trường học và các cơ sở hạ tầng công cộng khác, tuy nhiên họ phải trả cho chủ sở hữu đất một khoản đền bù công bằng.

Tuyên ngôn Nhân quyền

Điều bổ sung sửa đổi thứ 6

QUYỀN ĐƯỢC XÉT XỬ CÔNG BẰNG

Trong mọi vụ truy tố hình sự, bị cáo có quyền được xét xử một cách nhanh chóng và công khai bởi một Bồi thẩm đoàn công bằng của bang và khu vực nơi xảy ra hành vi phạm tội theo cách phân chia khu vực đã được xác định trước bởi các đạo luật; bị cáo phải được thông báo về tính chất và lý do buộc tội, được đối chất với các nhân chứng chống lại mình, được quyền triệu tập những nhân chứng để biện minh và được sự giúp đỡ của luật sư bào chữa.

CHÚ THÍCH:
Một người bị buộc tội phải được xét xử công khai và thích hợp bởi một bồi thẩm đoàn vô tư không thành kiến. Yêu cầu có một phiên tòa công khai và nhanh chóng nảy sinh từ một thực tế có một vài vụ án chính trị ở Anh đã bị trì hoãn trong nhiều năm và sau đó được tổ chức xét xử bí mật. Những người bị buộc tội phải được thông báo về lời buộc tội chống lại họ và phải được phép gặp trực tiếp các nhân chứng chống lại họ. Nếu không, những người vô tội có thể bị trừng phạt nếu tòa án cho phép sử dụng lời khai của các nhân chứng vô danh làm bằng chứng. Điều sửa đổi này đảm bảo rằng các cá nhân bị xét xử có thể gặp mặt và kiểm tra chéo những người buộc tội họ. Cuối cùng, những người bị buộc tội phải có một luật sư bảo vệ cho họ nếu họ mong muốn như vậy. Nếu một bị đơn hình sự không thể thuê luật sư thì Tòa án Tối cao quy định phải chỉ định một luật sư đại diện cho người bị buộc tội đó.

Tuyên ngôn Nhân quyền

Điều bổ sung sửa đổi thứ 7

QUYỀN TRONG CÁC VỤ ÁN DÂN SỰ

Trong những vụ kiện tụng theo thông luật, nếu giá trị tranh chấp quá 20 đô la, thì quyền được xét xử bởi Bồi thẩm đoàn sẽ được tôn trọng và không một vụ việc nào đã được Bồi thẩm đoàn xét xử lại phải xem xét lại lần nữa ở bất cứ tòa án nào của Hoa Kỳ, mà phải căn cứ theo các quy tắc của thông luật.

CHÚ THÍCH:
Điều bổ sung sửa đổi thứ 6 yêu cầu các vụ án hình sự phải được xét xử có hội thẩm. Điều bổ sung sửa đổi thứ 7 yêu cầu tương tự cho các vụ án dân sự nếu chi phí xử án lớn hơn 20 đô la Mỹ. Điều sửa đổi này chỉ áp dụng cho các tòa án liên bang. Tuy nhiên, hầu hết hiến pháp của các bang đều yêu cầu xét xử có hội thẩm cho các vụ kiện dân sự cũng như hình sự.

Tuyên ngôn Nhân quyền

Điều bổ sung sửa đổi thứ 8

TIỀN BẢO LÃNH, TIỀN PHẠT VÀ HÌNH PHẠT

Không được đòi hỏi những khoản tiền bảo lãnh quá cao, không áp đặt những khoản tiền phạt quá mức và không áp dụng những hình phạt dã man và khác thường.

CHÚ THÍCH:
Tiền bảo lãnh, tiền phạt và hình phạt phải công bằng và nhân đạo. Trong vụ Furman kiện Georgia năm 1972, Tòa án Tối cao đã quy định rằng án tử hình, hình phạt sau đó đã thực hiện, đã vi phạm điều sửa đổi này. Tòa án cho rằng án tử hình là hình phạt tàn nhẫn và bất thường do nó không được áp dụng công bằng và thống nhất. Sau quyết định đó, nhiều bang đã thông qua điều luật mới về hình phạt tử hình được xây dựng nhằm phù hợp với sự phản đối của Tòa án Tối cao. Tòa án quy định rằng án tử hình có thể được thực hiện trong các trường hợp nghiêm trọng nếu áp dụng một số tiêu chuẩn nhất định để tránh áp dụng án tử hình một cách tuỳ tiện và thất thường.

Tuyên ngôn Nhân quyền

Điều bổ sung sửa đổi thứ 9

QUYỀN CỦA NHÂN DÂN

Việc liệt kê cụ thể các quyền trong Hiến pháp không đồng nghĩa với việc phủ nhận hay hạ thấp những quyền khác của người dân.

CHÚ THÍCH:
Một số người lo sợ rằng việc liệt kê các quyền trong Tuyên ngôn Nhân quyền sẽ được giải thích là các quyền khác không được liệt kê sẽ không được bảo vệ. Điều bổ sung sửa đổi này được thông qua nhằm ngăn cản cách giải thích sai lầm như vậy.

Tuyên ngôn Nhân quyền

Điều bổ sung sửa đổi thứ 10

QUYỀN CỦA CÁC BANG VÀ CỦA NHÂN DÂN

Những quyền lực không được Hiến pháp trao cho Liên bang và không bị ngăn cấm đối với các bang thực hiện, thì thuộc về các bang tương ứng hoặc thuộc về nhân dân.

CHÚ THÍCH:
Điều sửa đổi này được thông qua nhằm cam đoan rằng chính phủ quốc gia sẽ không chiếm hết quyền lực của các bang. Nó xác nhận rằng các bang hoặc nhân dân có tất cả các quyền lợi mà chính phủ quốc gia không có. Ví dụ, các bang có quyền quản lý các vấn đề như kết hôn và ly dị.

Điều bổ sung sửa đổi thứ 11

CÁC VỤ KIỆN CHỐNG LẠI CÁC BANG

Điều sửa đổi này được đề xuất vào ngày 4/3/1794 và được thông qua vào ngày 7/2/1795.

Quyền lực tư pháp của Hoa Kỳ sẽ không được diễn giải với mục đích mở rộng quyền xét xử tới các vụ tố tụng về luật pháp hay công lý chống lại một trong các bang của Hợp chúng quốc theo sự khởi kiện hoặc truy tố của công dân một bang khác hoặc công dân hoặc thần dân của một nước khác.

CHÚ THÍCH:
Điều sửa đổi này khiến cho công dân của một bang không thể kiện một bang khác ra tòa án liên bang. Điều sửa đổi này xuất phát từ vụ Chisholm kiện bang Georgia năm 1793, trong đó một người từ bang Nam Carolina kiện bang Georgia về việc thừa kế. Bang Georgia cho rằng họ không thể bị kiện tại tòa án liên bang, tuy nhiên Tòa án Tối cao quy định rằng điều đó là có thể. Sau đó bang Georgia phát động một phong trào nhằm bổ sung điều sửa đổi này vào Hiến pháp. Tuy nhiên, các cá nhân vẫn có thể có các hành động chống lại chính quyền các bang tại tòa án liên bang để ngăn các chính quyền này không được tước bỏ các quyền hợp hiến của họ.

Điều bổ sung sửa đổi thứ 12

BẦU TỔNG THỐNG VÀ PHÓ TỔNG THỐNG

Điều sửa đổi này được đề xuất vào ngày 9/12/1803 và được thông qua vào ngày 27/7/1804.

Các đại cử tri sẽ họp lại trong từng bang của họ và bầu Tổng thống và Phó Tổng thống bằng lá phiếu của mình. Ít nhất một trong hai người này sẽ không phải là cư dân cùng một bang với họ. Họ sẽ ghi vào lá phiếu tên người được bầu là Tổng thống và trên lá phiếu khác tên người được bầu làm Phó Tổng thống. Và họ sẽ lập ra các bản danh sách khác nhau những người bầu cho Tổng thống, những người bầu cho phó Tổng thống và cả số phiếu bầu cho mỗi người. Họ sẽ ký xác nhận vào những danh sách này, niêm phong và chuyển lên Chính phủ Hoa Kỳ, trình lên

Chủ tịch Thượng viện. Chủ tịch Thượng viện trước sự hiện diện của Thượng viện và Hạ viện, sẽ mở tất cả các hồ sơ đã được chứng nhận và các phiếu bầu sẽ được đem ra đếm. Người có số phiếu nhiều nhất trong cuộc bầu cử cho Tổng thống sẽ đắc cử Tổng thống nếu số phiếu này chiếm đa số trong tổng số các đại cử tri được chỉ định; nếu không ai đạt số phiếu như vậy thì Hạ viện sẽ ngay lập tức bỏ phiếu bầu Tổng thống trong những người có số phiếu bầu cao nhất, nhưng không quá 3 người. Nhưng trong việc bầu Tổng thống theo thể thức này, việc bỏ phiếu sẽ được tính theo các bang, đại diện của mỗi bang có một phiếu bầu. Số đại biểu cần thiết phải có mặt tiến hành cuộc bầu cử này là phải có đủ đại diện đến từ hai phần ba tổng số các bang và để trúng cử tổng thống, ứng cử viên phải nhận được sự ủng hộ của đa số trên tổng số các bang của Hợp chúng quốc. [Trong trường hợp Hạ viện đã được trao quyền bầu cử mà không bầu ra Tổng thống trước ngày 4 tháng 3 năm tiếp theo, thì Phó Tổng thống sẽ giữ quyền Tổng thống, cũng giống như trường hợp Tổng thống qua đời hoặc không đủ năng lực như Hiến pháp quy định]. Người có số phiếu bầu nhiều nhất cho vị trí Phó Tổng thống sẽ đắc cử Phó Tổng thống nếu số phiếu này là đa số phiếu của tổng số đại cử tri được chỉ định; trong trường hợp không có ai được đa số phiếu, thì Thượng viện sẽ bầu ra Phó Tổng thống trong số hai người có số phiếu cao nhất trong danh sách. Số đại biểu cần thiết phải có mặt để thực hiện cuộc bầu cử này là từ hai phần ba tổng số Thượng Nghị sĩ; và để trúng cử chức vụ Phó Tổng thống, ứng cử viên phải nhận được sự ủng hộ của đa số trong tổng số các Thượng Nghị sĩ. Người nào không đủ tiêu chuẩn hợp hiến để đảm nhận chức vụ Tổng thống thì cũng không đủ tiêu chuẩn để được chọn làm Phó Tổng thống Hoa Kỳ.

CHÚ THÍCH:
Điều sửa đổi này quy định rằng các thành viên của Đại cử tri đoàn, được gọi là các đại cử tri, bầu ra một người làm Tổng thống và một người làm Phó Tổng thống. Điều sửa đổi này xuất phát từ cuộc bầu cử năm 1800. Lúc đó, mỗi đại cử tri bầu hai người, không xác định rõ bầu ai làm Tổng thống. Người nhận được nhiều phiếu nhất sẽ trở thành Tổng thống, và người có số phiếu thứ nhì sẽ làm Phó Tổng thống. Thomas Jefferson, ứng cử viên Tổng thống của Đảng Dân chủ, và Aaron Burr, ứng cử viên Phó Tổng thống cũng của Đảng Dân chủ đã nhận được cùng một số lượng phiếu. Kết quả ngang bằng này đã đưa cuộc bầu cử vào Hạ viện do đảng đối lập, khi đó là Đảng Liên bang, kiểm soát. Hạ viện cuối cùng đã chọn Jefferson nhưng quyết định mất quá nhiều thời gian khiến mọi người lo lắng rằng sẽ không thể chọn được Tổng thống trước ngày Lễ nhậm chức. Hạ viện cũng đã chọn một Tổng thống khác – John Quincy Adams vào năm 1825.

Điều bổ sung sửa đổi thứ 13

BÃI BỎ CHẾ ĐỘ NÔ LỆ

Điều sửa đổi này được đề xuất vào ngày 31/1/1865 và được thông qua vào ngày 6/12/1865.

Khoản 1

Không một chế độ nô lệ hoặc lao dịch cưỡng bức nào có thể tồn tại ở Hoa Kỳ hoặc bất kỳ một nơi nào thuộc thẩm quyền của Hoa Kỳ, trừ trường hợp trừng phạt thích đáng đối với tội phạm hình sự mà đương sự phạm phải.

CHÚ THÍCH:
Tuyên bố Giải phóng Nô lệ của Tổng thống Abraham Lincoln năm 1863 đã giải thoát cho các nô lệ tại Hợp bang vẫn còn đang nổi loạn. Điều sửa đổi này hoàn tất việc bãi bỏ chế độ nô lệ tại Hoa Kỳ.

Khoản 2

Quốc hội sẽ có quyền ban hành luật lệ thích ứng để buộc thi hành điều này.

Điều bổ sung sửa đổi thứ 14

QUYỀN CÔNG DÂN

Điều sửa đổi này được đề xuất vào ngày 13/6/1866 và được thông qua vào ngày 9/7/1868.

Khoản 1

Tất cả những người sinh ra trên lãnh thổ Hoa Kỳ hoặc được nhập quốc tịch ở Hoa Kỳ và thuộc thẩm quyền tài phán ở đó, đều là công dân của Hoa Kỳ và của bang mà họ sinh sống. Không một bang nào được ban hành hoặc thực thi bất cứ đạo luật nào nhằm hạn chế đặc quyền hoặc quyền bất khả xâm phạm của công dân Hoa Kỳ. Cũng không một bang nào có thể tước đoạt sinh mệnh, tự do hoặc tài sản của một cá nhân mà không theo một quy trình do luật định. Các bang cũng không thể phủ nhận quyền được pháp luật bảo vệ một cách bình đẳng của một cá nhân trong phạm vi thẩm quyền tài phán của bang đó.

CHÚ THÍCH:
Mục đích cơ bản của điều sửa đổi này là trao cho các nô lệ cũ quyền công dân của Hoa Kỳ và của các bang nơi họ sống và nhằm bảo vệ họ khỏi sự phân biệt đối xử của các bang. Các khoản trong điều sửa đổi này xác định rõ tư cách công dân có được như thế nào. Tư cách công dân của bang là một phần của tư cách công dân quốc gia. Bằng cách sống tại một bang, mọi công dân Hoa Kỳ sẽ tự động trở thành công dân của bang đó. Tất cả những người đã được nhập tịch (trao tư cách công dân) theo luật đều là công dân Hoa Kỳ. Bất cứ ai được sinh ra tại Hoa Kỳ cũng là một công dân của quốc gia này bất kể quốc tịch của bố mẹ, trừ khi bố mẹ họ là đại diện ngoại giao của nước khác hoặc là kẻ thù trong thời kỳ chiếm đóng trong chiến tranh. Các trường hợp như vậy được coi là các ngoại lệ do bố mẹ của họ không phải là “đối tượng của quyền tài phán” của Hoa Kỳ. Điều sửa đổi này không trao tư cách công dân cho những

người thổ dân Mỹ đang sống trong các vùng bảo tồn, tuy nhiên Quốc hội đã thông qua một điều luật cho phép trao quyền công dân cho họ.

Cụm từ "tiến trình tố tụng đúng luật" được giải thích là nhằm nghiêm cấm các bang vi phạm hầu hết các quyền được Tuyên ngôn Nhân quyền bảo vệ khỏi sự hạn chế của chính phủ liên bang. Nó cũng được giải thích là nhằm bảo vệ các quyền khác bằng chính hiệu lực của nó. Tuyên bố rằng một bang không thể từ chối bất cứ ai "sự bảo vệ bình đẳng của pháp luật" đã đặt ra nền tảng cho nhiều quy định của Tòa án Tối cao về quyền công dân. Ví dụ, vụ án năm 1954 (Brown kiện Ban Giáo dục) đã tuyên bố sự phân biệt chủng tộc trong các trường công lập chính là sự phủ nhận đối với nguyên tắc bảo vệ bình đẳng theo pháp luật. Sau đó, Tòa án Tối cao đã quy định rằng bất cứ dạng phân biệt chủng tộc nào được các chính quyền ủng hộ đều trái với Hiến pháp.

Khoản 2

Số Hạ Nghị sĩ được phân chia tỉ lệ với tổng số nhân khẩu của các tiểu bang, [ngoại trừ những người da đỏ không phải nộp thuế]. Nhưng trong bất cứ một cuộc bầu cử đại cử tri để bầu Tổng thống và Phó Tổng thống Hoa Kỳ, bầu cử các Hạ nghị sĩ trong Quốc hội, các quan chức hành pháp và tư pháp của bang hoặc các thành viên của cơ quan lập pháp nơi đó, nếu quyền bầu cử của nam công dân từ tuổi 21 và là công dân Hoa Kỳ bị phủ nhận hoặc hoặc bị tước bỏ vì lý do nào đó (trừ trường hợp những người tham gia phiến loạn hoặc phạm các tội khác), thì số đại cử tri ở đó sẽ bị giảm bớt theo tỷ lệ giữa tổng số nam công dân và số nam công dân ở độ tuổi 21 tại bang đó.

CHÚ THÍCH:
Phần này đề xuất hình phạt đối với các bang từ chối trao quyền bầu cử trong các cuộc bầu cử liên bang cho tất cả các nam công dân trưởng thành. Các bang hạn chế việc bầu cử có thể bị giảm số đại biểu của họ tại Hạ viện. Hình phạt này chưa bao giờ được thực hiện. Phần này đã được hủy bỏ bởi Điều bổ sung sửa đổi thứ 19 và 26.

Khoản 3

Những người đã tuyên thệ ủng hộ Hiến pháp của Hoa Kỳ với tư cách là thành viên của Quốc hội, hoặc một quan chức của Hoa Kỳ, hoặc một thành viên của một cơ quan lập pháp của bang, hoặc quan chức hành chính hay tư pháp của bất cứ một bang nhưng lại tham gia các cuộc nổi dậy hay phiến loạn chống lại Hiến pháp hoặc trợ giúp hay úy lạo kẻ thù, thì không thể là thượng nghị sĩ hoặc hạ nghị sĩ trong Quốc hội, hoặc đại cử tri để bầu Tổng thống và Phó Tổng thống, hoặc phụ trách một cơ quan dân sự hay quân sự nào của Hoa Kỳ hay của một bang nào đó. Nhưng Quốc hội có thể với hai phần ba số phiếu thuận của thành viên mỗi Viện để bác bỏ sự nghiêm cấm nói trên.

CHÚ THÍCH:
Phần này chỉ đáng quan tâm về mặt lịch sử. Mục đích của nó là nhằm ngăn cản các quan chức liên bang đã từng tham gia vào Hợp bang không được trở thành quan chức liên bang nữa.

Khoản 4

Giá trị của những khoản nợ công cộng của Hoa Kỳ, được thực hiện theo sự cho phép của các đạo luật, kể cả những khoản nợ để trả cho các khoản phụ cấp và tiền thưởng cho công việc phục vụ trấn áp các cuộc nổi dậy và phiến loạn, không bị truy vấn. Tuy nhiên cả liên bang và bất cứ bang nào đều không thừa nhận hoặc thanh toán các khoản nợ hay nghĩa vụ liên quan tới sự hỗ trợ các cuộc nổi dậy và phiến loạn chống lại Hoa Kỳ, hoặc đối với những yêu cầu bồi thường cho tình trạng mất mát nô lệ hoặc giải phóng nô lệ. Những khoản tiền, nghĩa vụ và yêu cầu loại này phải bị coi là phi pháp và không có giá trị.

CHÚ THÍCH:
Phần này đảm bảo rằng các khoản nợ trong thời kỳ Nội chiến của Liên bang sẽ được thanh toán, tuy nhiên các khoản nợ của Hợp bang sẽ mất hiệu lực. Phần này cũng nói rằng các chủ nô cũ sẽ không được thanh toán cho các nô lệ đã được giải phóng.

Khoản 5

Quốc hội có quyền triển khai thực hiện điều khoản này bằng các luật lệ thích ứng.

Điều bổ sung sửa đổi thứ 15

QUYỀN BỎ PHIẾU CỦA NGƯỜI MỸ GỐC PHI

Điều sửa đổi này được đề xuất vào ngày 26/2/1869 và được thông qua vào ngày 3/2/1870.

Khoản 1

Quyền bầu cử của các công dân Hoa Kỳ sẽ không bị phủ nhận hoặc hạn chế, dựa vào lý do chủng tộc, màu da hay tình trạng nô lệ trước đây.

CHÚ THÍCH:
Những người Mỹ gốc Phi từng là nô lệ đã trở thành công dân theo các điều khoản của Điều bổ sung sửa đổi thứ 14. Điều bổ sung sửa đổi thứ 15 nghiêm cấm các bang không được từ chối trao quyền bầu cử cho các công dân vì lí do chủng tộc. Một vài bang miền Nam đã từ chối trao quyền bầu cử cho người Mỹ gốc Phi mặc dù có Điều sửa đổi này cho đến những năm 1960, khi Quốc hội thông qua các đạo luật

buộc thực hiện Điều sửa đổi và Tòa án Tối cao tuyên bố các hành vi và thủ tục pháp lý trái Hiến pháp là các hành vi mà tác động đi ngược với Hiến pháp.

Khoản 2

Quốc hội có quyền triển khai thực hiện điều khoản này bằng luật lệ thích hợp.

Điều bổ sung sửa đổi thứ 16

THUẾ THU NHẬP

Điều sửa đổi này được đề xuất vào ngày 12/7/1909 và được thông qua vào ngày 3/2/1913.

Quốc hội liên bang có quyền ban hành và thu các khoản thuế thu nhập có từ bất cứ nguồn nào mà không phải phân bổ tỷ lệ giữa các bang và không dựa vào bất cứ sự thống kê và điều tra dân số nào.

CHÚ THÍCH:
Năm 1894, Quốc hội thông qua luật thuế thu nhập, nhưng Tòa án Tối cao tuyên bố rằng đó là thuế trực tiếp và phải được phân bổ cho các bang và do vậy khiến việc thu thuế là không thể thực hiện được. Điều sửa đổi này cho phép Quốc hội thu thuế thu nhập mà không phải phân bổ đều.

Điều bổ sung sửa đổi thứ 17

BẦU CỬ TRỰC TIẾP THƯỢNG NGHỊ SĨ

Điều sửa đổi này được đề xuất vào ngày 13/5/1912 và được thông qua vào ngày 8/4/1913.

(1) Thượng viện của Hoa Kỳ sẽ gồm có hai Thượng Nghị sĩ của mỗi bang do dân chúng ở đó bang bầu ra với nhiệm kỳ 6 năm và mỗi Thượng Nghị sĩ sẽ có một lá phiếu biểu quyết. Đại cử tri ở mỗi bang phải có đủ phẩm chất cần thiết như là phẩm chất của đại cử tri ở bang có cơ quan lập pháp đông đảo nhất.

(2) Khi có chỗ khuyết trong số đại diện của tiểu bang trong Thượng viện, cơ quan hành pháp của bang đó sẽ ban hành lệnh bầu cử để bổ sung vào chỗ khuyết, với điều kiện là cơ quan lập pháp của bang đó trao quyền tạm thời cho cơ quan hành pháp cho đến khi nhân dân bầu chọn được người bổ sung vào những chỗ trống theo luật lệ sẵn có.

(3) Điều khoản này sẽ không được diễn giải làm ảnh hưởng đến việc bầu cử hoặc nhiệm kỳ của Thượng Nghị sĩ được bầu ra, cho đến khi nó có hiệu lực như một phần của Hiến pháp.

CHÚ THÍCH:
Điều sửa đổi này lấy quyền bầu cử các Thượng Nghị sĩ từ tay cơ quan lập pháp của bang trao cho các cử tri của bang.

Điều bổ sung sửa đổi thứ 18

LUẬT CẤM RƯỢU

Điều sửa đổi này được đề xuất vào ngày 18/12/1917 và được thông qua vào ngày 16/1/1919.

Khoản 1

[Một năm sau khi phê chuẩn điều khoản này của Hiến pháp, việc sản xuất, mua bán hoặc chuyên chở các loại rượu có cồn ở trong nước, nhập khẩu từ nước ngoài, xuất khẩu từ Hoa Kỳ và các lãnh thổ thuộc thẩm quyền của Hoa Kỳ đều bị cấm.

Khoản 2

Quốc hội liên bang và quốc hội các bang có quyền lực như nhau khi thi hành điều khoản này của Hiến pháp bằng những đạo luật thích hợp.

Khoản 3

Điều khoản này sẽ không có hiệu lực trừ phi được phê chuẩn bởi cơ quan lập pháp của các bang như một điều bổ sung của Hiến pháp trong vòng 7 năm kể từ ngày Quốc hội trình đến các bang như Hiến pháp quy định].

CHÚ THÍCH:
Đây là điều bổ sung sửa đổi lệnh cấm nhằm ngăn cấm nhân dân pha chế, bán hoặc vận chuyển rượu. Điều này đã bị hủy bỏ bởi Điều bổ sung sửa đổi thứ 21 năm 1933.

Điều bổ sung sửa đổi thứ 19

QUYỀN BẦU CỬ CỦA PHỤ NỮ

Điều sửa đổi này được đề xuất vào ngày 4/6/1919 và được thông qua vào ngày 18/8/1920.

Khoản 1

Quyền bầu cử của các công dân Hoa Kỳ sẽ không bị phủ nhận hoặc hạn chế bởi Liên bang hoặc bất cứ bang nào với lý do giới tính.

Khoản 2

Quốc hội có quyền triển khai thực hiện điều khoản này bằng các luật lệ thích hợp.

CHÚ THÍCH:
Các điều sửa đổi nhằm trao quyền bầu cử cho phụ nữ đã lần lượt được trình trước Quốc hội từ hơn 40 năm trước khi điều sửa đổi này cuối cùng đã được thông qua.

Điều bổ sung sửa đổi thứ 20

CÁC ĐIỀU KHOẢN VỀ TỔNG THỐNG VÀ QUỐC HỘI

Điều sửa đổi này được đề xuất vào ngày 2/3/1932 và được thông qua vào ngày 23/1/1933.

Khoản 1

Nhiệm kỳ của Tổng thống và Phó Tổng thống sẽ kết thúc vào đúng trưa ngày 20 tháng 1, và nhiệm kỳ của các Thượng Nghị sĩ và Hạ Nghị sĩ sẽ kết thúc vào đúng trưa của ngày 3 tháng 1 của năm mà những nhiệm kỳ trên sẽ kết thúc, nếu điều khoản này vẫn chưa được phê chuẩn và nhiệm kỳ của những người kế nhiệm họ sẽ bắt đầu từ thời điểm đó.

Khoản 2

Quốc hội sẽ họp ít nhất mỗi năm một lần và kỳ họp sẽ bắt đầu vào giữa trưa ngày 3 tháng 1, trừ trường hợp họ ra một đạo luật để xác định một ngày khác.

Khoản 3

Nếu vào thời điểm bắt đầu nhiệm kỳ đã được ấn định mà Tổng thống đắc cử qua đời, thì Phó Tổng thống đắc cử sẽ trở thành Tổng thống. Nếu trước thời điểm bắt đầu nhiệm kỳ đã được ấn định mà Tổng thống chưa đắc cử hoặc Tổng thống đã đắc cử nhưng không đủ tư cách, thì Phó Tổng thống đắc cử sẽ đảm đương cương vị Tổng thống cho đến khi Tổng thống được xác định là có đủ tư cách. Quốc hội bằng cách ra một đạo luật có thể quyết định về trường hợp khi cả

Tổng thống đắc cử và Phó Tổng thống đắc cử đều không đủ điều kiện, tuyên bố người sẽ đứng ra đảm đương quyền Tổng thống hoặc xác định cách thức để chọn người đảm đương chức vụ Tổng thống cho đến khi Tổng thống hay Phó Tổng thống có đủ tư cách.

Khoản 4

Quốc hội trên cơ sở ra một đạo luật có thể quy định trong trường hợp có sự qua đời của bất cứ cá nhân nào trong những người mà Hạ viện có thể chọn làm Tổng thống khi Hạ viện được trao quyền lựa chọn đó; và trong trường hợp có sự qua đời của bất cứ cá nhân nào trong những người mà Thượng viện có thể chọn làm Phó Tổng thống khi Thượng viện được trao quyền lựa chọn đó.

Khoản 5

Khoản 1 và khoản 2 sẽ có hiệu lực bắt đầu vào ngày 15 tháng 10 sau khi điều khoản này được phê chuẩn.

Khoản 6

Điều này của Hiến pháp sẽ không có hiệu lực trừ phi được phê chuẩn như những điều bổ sung của Hiến pháp bởi cơ quan lập pháp của ba phần tư các tiểu bang trong 7 năm kể từ ngày được đệ trình.

CHÚ THÍCH:
Điều sửa đổi này, được gọi là điều sửa đổi về viên chức sắp mãn nhiệm, chuyển ngày nhậm chức của Tổng thống và các thành viên Quốc hội mới được bầu gần hơn với thời gian bầu cử. "Viên chức sắp mãn nhiệm" là một quan chức vẫn phải tiếp tục làm việc mặc dù không được bầu lại. Trước khi điều sửa đổi này có hiệu lực, các thành viên Quốc hội và Tổng thống không được bầu lại trong cuộc bầu cử tháng 11 vẫn phải tiếp tục giữ cương vị đó cho đến tháng 3 năm sau.

Điều bổ sung sửa đổi thứ 21

HỦY BỎ CÁC LỆNH CẤM

Điều sửa đổi này được đề xuất vào ngày 20/2/1933 và được thông qua vào ngày 5/12/1933.

Khoản 1

Kể từ nay, điều bổ sung sửa đổi số 18 của Hiến pháp bị bãi bỏ.

Khoản 2

Việc chuyên chở hay nhập khẩu nhằm cung cấp và sử dụng rượu có côn ở bất cứ bang nào hoặc lãnh thổ và vùng thuộc sở hữu của Hoa Kỳ mà vi phạm luật ở những nơi đó thì bị nghiêm cấm.

Khoản 3

Điều này sẽ không có hiệu lực trừ phi nó được các đại hội của các bang phê chuẩn như một điều bổ sung của Hiến pháp, theo qui định của Hiến pháp, trong vòng 7 năm kể từ ngày Quốc hội trình đến các bang.

CHÚ THÍCH:
Điều sửa đổi này chỉ đơn giản hủy bỏ Điều bổ sung sửa đổi thứ 18.

Điều bổ sung sửa đổi thứ 22

GIỚI HẠN NHIỆM KỲ TỔNG THỐNG TRONG HAI NHIỆM KỲ

Điều sửa đổi này được đề xuất vào ngày 24/3/1947 và được thông qua vào ngày 27/2/1951.

Khoản 1

Không người nào được bầu giữ chức vụ Tổng thống quá hai nhiệm kỳ và không người nào đã đảm đương chức vụ Tổng thống hoặc là quyền Tổng thống quá hai năm trong nhiệm kỳ mà người khác đã đắc cử Tổng thống sẽ được bầu vào chức vụ Tổng thống hơn một nhiệm kỳ. Nhưng điều khoản này không áp dụng đối với những người đang giữ chức Tổng thống khi điều khoản này được Quốc hội đề nghị và sẽ không ngăn cản bất cứ ai có thể giữ chức Tổng thống hoặc quyền Tổng thống trong thời gian điều khoản này có hiệu lực đúng vào nhiệm kỳ của họ, vì vậy họ sẽ tiếp tục cương vị Tổng thống hay quyền Tổng thống trong thời gian nhiệm kỳ còn lại.

Khoản 2

Điều này sẽ không có hiệu lực trừ khi nó được cơ quan lập pháp của ba phần tư các bang phê chuẩn như một điều bổ sung vào Hiến pháp trong vòng 7 năm kể từ ngày Quốc hội trình tới các bang.

CHÚ THÍCH:
Điều sửa đổi này quy định rằng không ai được bầu làm Tổng thống hơn hai lần. Không có Tổng thống

nào đã từng giữ cương vị của mình nhiều hơn hai năm so với nhiệm kỳ của các tổng thống khác được bầu hơn một lần. Một Tổng thống có thể giữ cương vị đó trong hơn 10 năm. Điều sửa đổi này được ủng hộ bởi những người cho rằng Tổng thống Franklin D. Roosevelt không nên hoạt động trong bốn nhiệm kỳ. Không có Tổng thống nào khác được ra tranh cử trong hơn hai nhiệm kỳ liên tiếp.

Điều bổ sung sửa đổi thứ 23

QUYỀN BẦU CỬ TRONG QUẬN COLUMBIA

Điều sửa đổi này được đề xuất vào ngày 16/6/1960 và được thông qua vào ngày 29/3/1961.

Khoản 1

Theo phương thức do Quốc hội liên bang quyết định, Quận nơi làm việc của Chính quyền Hợp chúng quốc sẽ được chỉ định:

Số đại cử tri bầu Tổng thống và Phó Tổng thống mà Quận này có được bằng tổng số thượng nghị sĩ và hạ nghị sĩ trong Quốc hội, nếu đó là một bang, nhưng nếu số đại cử tri không nhiều hơn so với bang ít dân số nhất, thì họ sẽ được ghép vào số đại cử tri do các bang bổ nhiệm, nhưng xuất phát từ mục đích của cuộc bầu Tổng thống và Phó Tổng thống, thì họ sẽ được coi là các đại cử tri do một bang bổ nhiệm, và họ sẽ họp với nhau ở khu vực bầu cử và hoàn thành trách nhiệm do điều bổ sung sửa đổi thứ 12 của Hiến pháp qui định.

Khoản 2

Quốc hội có quyền triển khai thực hiện điều khoản này bằng luật lệ thích hợp.

CHÚ THÍCH:
Điều sửa đổi này cho phép các công dân của Quận Columbia được bầu cử Tổng thống. Tuy nhiên, họ không có thành viên nào trong Quốc hội để bầu.

Điều bổ sung sửa đổi thứ 24

THUẾ BẦU CỬ

Điều sửa đổi này được đề xuất vào ngày 27/8/1962 và được thông qua vào ngày 23/1/1964.

Khoản 1

Quyền bầu cử của công dân Hoa Kỳ trong các vòng bầu cử sơ bộ, hoặc trong các cuộc bầu cử Tổng thống hay Phó Tổng thống, cuộc bầu đại cử tri để bầu Tổng thống, Phó Tổng thống, Thượng Nghị sĩ hay Hạ Nghị sĩ trong Quốc hội liên bang, sẽ không bị phủ nhận hoặc hạn chế bởi Liên bang hay một bang nào với lý do không có khả năng nộp thuế thân hoặc thuế khác.

Khoản 2

Quốc hội có quyền triển khai thực hiện điều khoản này bằng luật lệ thích hợp.

CHÚ THÍCH:
Điều sửa đổi này nghiêm cấm một bang buộc các cử tri phải nộp thuế thân hay thuế bầu cử trước khi được tham gia vào cuộc bầu cử quốc gia. Tòa án Tối cao đã giải thích điều khoản bảo vệ bình đẳng của Điều bổ sung sửa đổi thứ 14 là nhằm ngăn cấm việc đánh thuế bầu cử trong các cuộc bầu cử bang. Thuật ngữ thuế bầu cử (poll tax) không có nghĩa là thuế đánh vào việc bầu cử. Nó xuất phát từ một từ Anh cổ "poll" có nghĩa là "đầu". Một vài bang đã từng sử dụng các loại thuế như vậy để ngăn cản những người nghèo và người Mỹ gốc Phi không được bầu cử.

Điều bổ sung sửa đổi thứ 25

TỔNG THỐNG BỊ PHẾ TRUẤT VÀ VIỆC KẾ NHIỆM

Điều sửa đổi này được đề xuất vào ngày 6/7/1965 và được thông qua vào ngày 10/2/1967.

Khoản 1

Trong trường hợp Tổng thống bị phế truất, qua đời hoặc từ chức, Phó Tổng thống sẽ trở thành Tổng thống.

Khoản 2

Trong trường hợp vị trí Phó Tổng thống bị khuyết, Tổng thống sẽ chỉ định một người làm Phó Tổng thống, nhưng phải được đa số nghị sĩ của cả hai viện trong Quốc hội đồng ý thông qua một cuộc biểu quyết.

CHÚ THÍCH:
Phần này quy định việc bổ sung chỗ khuyết của vị trí phó tổng thống. Năm 1973, Gerald R. Ford trở thành Phó Tổng thống đầu tiên được chọn theo các điều khoản của sửa đổi này. Ông được Tổng thống Richard M. Nixon bổ nhiệm sau khi Phó Tổng thống Spiro T. Agnew từ chức. Năm 1974, Nixon từ chức và

Ford trở thành Tổng thống. Nelson A. Rockefeller sau đó trở thành Phó Tổng thống theo thủ tục mới. Lần đầu tiên, nước Mỹ có cả Tổng thống và Phó Tổng thống không phải do được bầu cử vào cương vị đó. Trước khi điều sửa đổi này có hiệu lực, các chỗ khuyết trong chức vị Phó Tổng thống thường để trống cho đến kỳ bầu cử Tổng thống tiếp theo.

Khoản 3

Trong trường hợp Tổng thống chuyển đến Chủ tịch lâm thời của Thượng viện và Chủ tịch Hạ viện văn bản tuyên bố rằng Tổng thống không thể thực thi quyền lực và trách nhiệm của mình thì những quyền lực và trách nhiệm đó sẽ do Phó Tổng thống thực thi với tư cách quyền Tổng thống cho đến khi Tổng thống chuyển đến Chủ tịch lâm thời của Thượng viện và Chủ tịch Hạ viện một văn bản với nội dung ngược lại.

CHÚ THÍCH:
Phần này quy định rằng Phó Tổng thống kế nhiệm chức vụ tổng thống nếu Tổng thống bị tàn phế. Phó Tổng thống George H. W. Bush trở thành quyền Tổng thống đầu tiên. Ông chính thức giữ cương vị này trong tám giờ đồng hồ ngày 13/7/1985, khi Tổng thống Ronald Reagan phẫu thuật ung thư.

Khoản 4

Trong mọi trường hợp khi Phó Tổng thống và đa số các quan chức chủ chốt của cơ quan hành pháp hay cơ quan tương đương nào khác mà Quốc hội đã thành lập bằng luật, chuyển lên Chủ tịch lâm thời của Thượng viện và Chủ tịch Hạ viện văn bản của họ tuyên bố rằng Tổng thống không thể thực thi những quyền lực và trách nhiệm của mình, thì Phó Tổng thống sẽ ngay lập tức nắm quyền lực và trách nhiệm đó với tư cách quyền Tổng thống.

Sau đó, khi Tổng thống chuyển lên quyền Chủ tịch của Thượng viện và Chủ tịch Hạ viện văn bản tuyên bố về sự đầy đủ năng lực của mình, Tổng thống có thể tiếp tục thực thi quyền lực và nhiệm vụ với điều kiện trong vòng bốn ngày Phó Tổng thống và đa số các quan chức chủ chốt của cơ quan hành pháp hay cơ quan tương đương mà Quốc hội đã qui định chuyển đến Chủ tịch lâm thời của Thượng viện và Chủ tịch Hạ viện văn bản tuyên bố về việc Tổng thống có đủ năng lực thực thi quyền lực và trách nhiệm của mình. Nếu không phải trong kỳ họp, trong vòng 48 tiếng đồng hồ Quốc hội sẽ phải họp để giải quyết vấn đề đó. Nếu Quốc hội trong vòng 21 ngày sau khi nhận được văn bản tuyên bố nói trên, hoặc nếu vào thời điểm đó không phải là kỳ họp thì trong vòng 21 ngày sau khi Quốc hội được yêu cầu phải nhóm họp, Quốc hội phải quyết định với hai phần ba số phiếu của cả hai Viện về việc Tổng thống không đủ khả năng để thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, và Phó Tổng thống sẽ tiếp tục thực thi công việc đó với tư cách là quyền Tổng thống. Trong trường hợp ngược lại, Tổng thống sẽ tiếp tục thực thi quyền lực và trách nhiệm của mình.

Điều bổ sung sửa đổi thứ 26

QUYỀN BẦU CỬ CHO NHỮNG NGƯỜI ĐỦ 18 TUỔI

Điều sửa đổi này được đề xuất vào ngày 23/3/1971 và được thông qua vào ngày 1/7/1971.

Khoản 1

Quyền bầu cử của công dân Hoa Kỳ từ 18 tuổi trở lên sẽ không bị tước bỏ hoặc hạn chế bởi Liên bang hay bất cứ bang nào với lý do tuổi tác.

Khoản 2

Quốc hội có quyền triển khai thực hiện điều khoản này bằng các luật lệ thích hợp.

CHÚ THÍCH:
Điều sửa đổi này nghiêm cấm các bang từ chối quyền bầu cử của công dân vì lí do tuổi tác nếu họ đã đủ 18 tuổi trở lên.

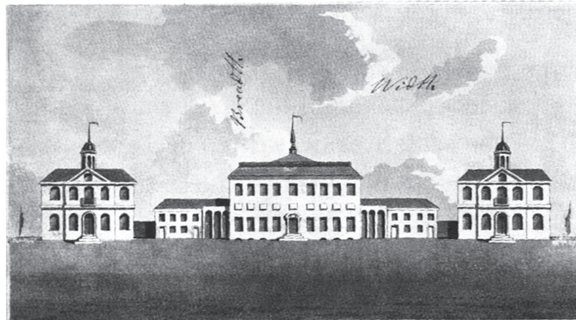
Điều bổ sung sửa đổi thứ 27

LƯƠNG CỦA THÀNH VIÊN QUỐC HỘI

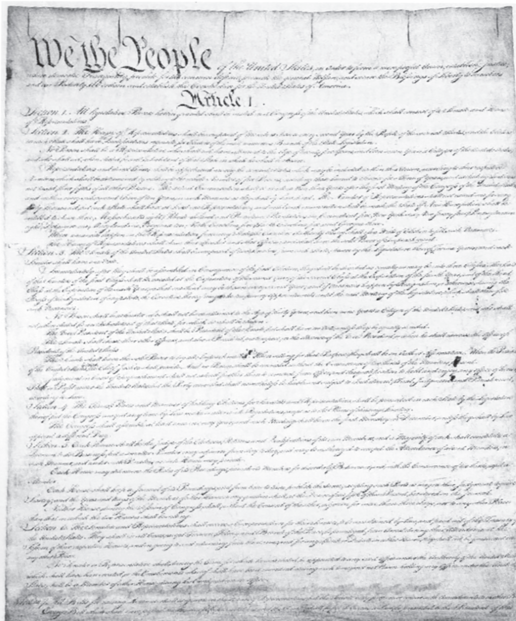
Điều sửa đổi này được đề xuất vào ngày 25/9/1789 và được thông qua vào ngày 7/5/1992.

Trước cuộc bầu cử Hạ Nghị sĩ, không một điều luật nào nhằm thay đổi các khoản trợ cấp cho công việc của Thượng Nghị sĩ và Hạ Nghị sĩ sẽ có hiệu lực.

CHÚ THÍCH:
Điều sửa đổi này đầu tiên được James Madison đề xuất, đã được Quốc hội thông qua năm 1789 và đệ trình cho các bang phê chuẩn, nhưng sau 200 năm nó vẫn chưa được phê chuẩn bởi 38 bang theo điều kiện cần thiết. Chỉ trích của dư luận về vấn đề lương cho thành viên quốc hội tăng lên khiến bang Michigan phê chuẩn điều sửa đổi này vào ngày 7/5/1992, là bang phê chuẩn thứ 38. Điều sửa đổi này đảm bảo rằng nếu các Thượng Nghị sĩ hay các Hạ Nghị sĩ bỏ phiếu yêu cầu tăng lương thì chỉ có thành viên của các Quốc hội sau đó (có thể bao gồm cả các cựu thành viên lẫn những thành viên mới được bầu) mới được hưởng lợi từ việc tăng lương này.

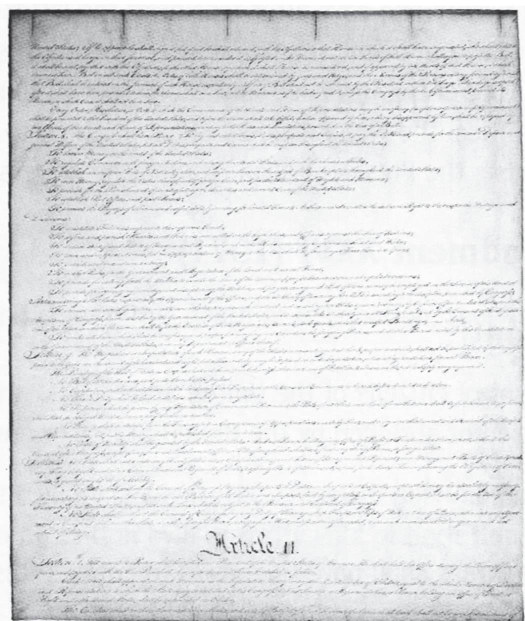


Tòa nghị viện (ở giữa) tại Philadelphia, bang Pennsylvania, nơi được biết đến sau này với tên gọi là Dinh Độc lập. Vào năm 1787, các thành viên Quốc hội đã họp và thảo ra bản Hiến pháp tại đây.

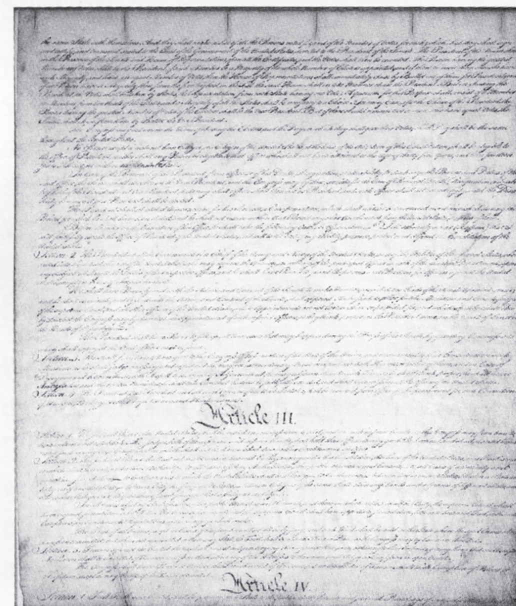


We the People

Article I.

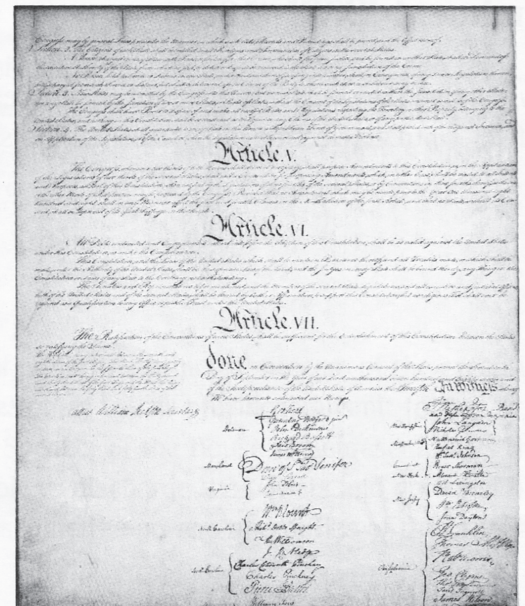


Article II.



Article III.

Article IV.



Article V.

Article VI.

Article VII.

Done

NGUỒN GỐC CÁC HÌNH ẢNH DÙNG TRONG ẤN PHẨM NÀY:

Trang bìa: Min-Chih Yao;
Nguồn gốc các ảnh từ trái sang phải được phân cách bởi dấu chấm phẩy, các ảnh từ trên xuống dưới được phân cách bởi dấu gạch ngang.
Trang 7: Thư viện Quốc hội Mỹ – Henry Francis Dupont, Bảo tàng Winterthur. **Trang 8:** Thư viện Quốc hội Mỹ; **Trang 9:** © 2004 Hiệp hội Tiền đúc Hoa Kỳ – Ảnh do Bảo tàng Winterthur cung cấp; **Trang 10:** Phòng trưng bày Chân dung Quốc gia, Viện Smithsonian/Hiện vật nghệ thuật, NY; **Trang 11:** Cục Lưu trữ Quốc gia – Thư viện Quốc hội Mỹ – Sách *Tư liệu ảnh về Cách mạng Mỹ*, Nhà xuất bản Dover, 1975 (2); **Trang 12:** Bảo tàng Mead Art, Trường Cao đẳng Amherst, di vật của Herbert L. Pratt (niên khóa 1895); **Trang 13:** Sách *Tư liệu ảnh về Cách mạng Mỹ*, Nhà xuất bản Dover, 1975 (2), hình ở giữa, Thư viện Quốc hội Mỹ; **Trang 14:** Thư viện Quốc hội Mỹ; **Trang 15:** Thư viện Quốc hội Mỹ – Bộ sưu tập của Hội Sử học New-York; **Trang 16:** Thư viện sách viết tay và sách hiếm, Đại học Columbia – Ảnh cung cấp bởi Hội nghiên cứu Sách cổ Hoa Kỳ; **Trang 17:** Phòng trưng bày Chân dung Quốc gia, Viện Smithsonian/Hiện vật nghệ thuật, NY; Trang 16: Ảnh do Gunston Hall cung cấp; Trang 17,18,19: Thư viện Quốc hội Mỹ (4); **Trang 22:** Thư viện Quốc hội Mỹ – Thư viện John Carter Brown tại Đại học Brown; **Trang 48:** Cục Lưu trữ Quốc gia; **Trang 68:** Thư viện Quốc hội Mỹ – Cục Lưu trữ Quốc gia (4).

Phỏng theo TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA WORLD BOOK,
bản quyền của Công ty World Book năm 2004.
Được phép của Nhà xuất bản. Địa chỉ trên Internet: ww.worldbook.com

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
Địa chỉ: A2 - 261 Thụy Khuê - Quận Tây Hồ - Hà Nội
Email: nhaxuatbanhongduc@yahoo.com
Điện thoại : 04.3 9260024 Fax :04.3 9260031

HIẾN PHÁP HỢP CHỦNG QUỐC HOA KỲ VÀ CHÚ THÍCH

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc
BÙI VIỆT BẮC
Chịu trách nhiệm nội dung
Tổng biên tập
LÝ BÁ TOÀN

Biên tập:
Nguyễn Khắc Oánh
Trình bày, minh họa:
Hoàng Thắng

In 700 bản khổ 17,5 x 25 cm, in tại Công ty in TTMC
ĐKKH xuất bản số: 763-2013/CXB/12-29/HĐ
In xong nộp lưu chiểu quý: IV/2013